

# PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN IT12

Zalo 0963213087

1. Ba cặp phạm trù thiết kế giao diện là gì ?

**Đúng.** Tương tác chung, Hiện thị thông tin, Vào dữ liệu

*Sai.* định dạng thông tin, hiển thị thông tin, trích rút thông tin

*Sai.* tương tác chung, hiển thị thông tin, trích xuất dữ liệu

*Sai.* vào dữ liệu, ra dữ liệu, xử lý dữ liệu

---

2. Đặc tả dữ liệu được xem như việc xác định cái gì ?

**Đúng.** xác định tên, xác định dạng dữ liệu và tính chất của dữ liệu, không phụ thuộc vào người sử dụng, không phụ thuộc vào yêu cầu tìm kiếm và thay đổi thông tin

*Sai.* xác định tên, xác định dạng dữ liệu và tính chất của dữ liệu, không phụ thuộc vào người sử dụng, phụ thuộc vào yêu cầu tìm kiếm và thay đổi thông tin

*Sai.* xác định tên, xác định dạng dữ liệu và tính chất của dữ liệu, phụ thuộc vào người sử dụng, không phụ thuộc vào yêu cầu tìm kiếm và thay đổi thông tin

*Sai.* xác định tên, xác định dạng xử lý và tính chất của xử lý, không phụ thuộc vào người sử dụng, không phụ thuộc vào yêu cầu tìm kiếm và thay đổi thông tin

---

3. HTTT quản lý có khả năng gì?

**Đúng.** Có thể tạo ra thông tin mới

*Sai.* Có thể thay thế con người ra quyết định

*Sai.* Không có nhiệm vụ thu thập thông tin

*Sai.* Không thể thay đổi sửa chữa thông tin

---

4. Một lược đồ quan hệ bao gồm những thành phần nào ?

**Đúng.** tên, danh sách thuộc tính, thuộc tính khóa,

*Sai.* danh sách thuộc tính, loại thuộc tính, giá trị thuộc tính,

*Sai.* tên, danh sách thuộc tính, giá trị thuộc tính,

*Sai.* tên, danh sách thuộc tính, kiểu dữ liệu của thuộc tính

---

5. Một thực thể bao gồm những thành phần nào ?

**Đúng.** Tên thực thể, Danh sách thuộc tính, Thuộc tính định danh

*Sai.* Tên thực thể, Danh sách thuộc tính

*Sai.* Tên thực thể, Danh sách thuộc tính, giá trị các thuộc tính

*Sai.* Tên thực thể, Thuộc tính định danh

---

6. Một yêu cầu phi chức năng của hệ thống là một đặc tính gì về các dịch vụ của hệ thống?

**Đúng.** Hạn chế hoặc ràng buộc

*Sai.* Hạn chế

*Sai.* Ràng buộc

*Sai.* Thủ tục

---

7. Nguyên tắc nào là quan trọng nhất trong chín nguyên tắc thiết kế giao diện của Shneiderman ?

**Đúng.** đơn giản,

*Sai.* hiệu quả

*Sai.* nhã nhặn

*Sai.* nhất quán,

---

8. Nhiệm vụ của CSDL là gì ?

**Đúng.** Cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho việc quản lý điều hành của một tổ chức

*Sai.* Không cung cấp thông tin hoạt động,

*Sai.* Không cung cấp thông tin phản ánh cấu trúc nội bộ.  
*Sai.* Không quan tâm đến mục tiêu của tổ chức sử dụng nó

---

9. Sơ đồ luồng dữ liệu hệ thống nhận được từ mô hình nào ?

**Đúng.** sơ đồ tiến trình nghiệp vụ

*Sai.* ma trận cân đối E\_F

*Sai.* sơ đồ cấu trúc chương trình,

*Sai.* sơ đồ E-R,

10. Sơ đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh các cấp cho phép vẽ như thế nào ?

**Đúng.** Vẽ kho dữ liệu có quan hệ trực tiếp với nhiều chức năng con

*Sai.* Vẽ cùng 1 chức năng ở nhiều nơi

*Sai.* Vẽ mối liên kết trực tiếp giữa 2 kho dữ liệu

*Sai.* Vẽ mối liên kết trực tiếp giữa tác nhân ngoài với kho dữ liệu

11. Thiết kế giao diện là thể hiện ý tưởng chuyển các chức năng được mô tả trong sơ đồ nào sang dạng một màn hình thao tác để qua đó con người tác động nhằm thực hiện các chức năng đó trên máy ?

**Đúng.** sơ đồ luồng dữ liệu hệ thống

*Sai.* Lược đồ chương trình

*Sai.* sơ đồ liên kết thực thể\_mối quan hệ

*Sai.* Sơ đồ phân cấp chức năng

12. Thiết kế hạ tầng kỹ thuật quan tâm đến vấn đề gì ?

**Đúng.** yêu cầu hệ thống kỹ thuật,

*Sai.* cơ chế điều khiển,

*Sai.* nguồn lực hệ thống

*Sai.* tính khả thi hệ thống,

13. Trong tương tác chung cần cái gì ?

**Đúng.** Nhất quán

*Sai.* không cần giải thích các quy tắc

*Sai.* không yêu cầu kiểm chứng mọi hành động phá hủy

*Sai.* Trong giao tiếp chuẩn có các đối tượng tùy chọn

14. Xác định phương án đúng?

**Đúng.** Bản chất của Sơ đồ luồng dữ liệu là mô tả các chức năng của hệ thống theo tiến trình

*Sai.* Bản chất của Sơ đồ luồng dữ liệu là mô tả các dữ liệu trong hệ thống

*Sai.* Bản chất của Sơ đồ luồng dữ liệu là mô tả các giao diện của hệ thống

*Sai.* Bản chất của Sơ đồ luồng dữ liệu là mô tả các thành phần của hệ thống

15. Xác định phương tiện đặc tả chức năng?

**Đúng.** Giả mã

*Sai.* Mô hình quan hệ

*Sai.* Mô hình thực thể liên kết E-R

*Sai.* Từ điển dữ liệu

Ma trận E\_F sai ở đâu ?

Thực thể							
a. Đơn hàng							
b. Sổ công nợ							
c. Danh sách khách							
d. Hợp đồng							
e. Thê kho							
f. Phiếu giao hàng							
g. Phiếu thu							
Chức năng	a	b	c	d	e	f	g
Tiếp nhận đơn hàng	R	R	R				
Xúc tiến hợp đồng & giải quyết nợ cũ	R	R	U	C			
Xử lý đơn hàng	R		R	R		C	C
Gom và gửi hàng			R			R	R

16.

**Đúng.** Thừa dữ liệu

**Sai.** Tên chức năng

**Sai.** Tên thực thể

**Sai.** Thừa chức năng

Ma trận E\_F sai ở đâu ?

Thực thể							
a. Đơn hàng							
b. Sổ công nợ							
c. Danh sách khách							
d. Hợp đồng							
e. Thê kho							
f. Phiếu giao hàng							
g. Phiếu thu							
Chức năng	a	b	c	d	e	f	g
Tiếp nhận đơn hàng							
Xúc tiến hợp đồng & giải quyết nợ cũ	R	R	U	C			
Xử lý đơn hàng	R		R	R	U	C	C
Gom và gửi hàng			R			R	R

17.

**Đúng.** Thừa chức năng

**Sai.** Tên chức năng

**Sai.** Tên thực thể

**Sai.** Thừa dữ liệu

**Ma trận E\_F sai ở đâu ?**

<b>Thực thể</b>								
<b>a. Đơn hàng</b>								
<b>b. Số công nợ</b>								
<b>c. Danh sách khách</b>								
<b>d. Hợp đồng</b>								
<b>e. Thẻ kho</b>								
<b>f. giao hàng</b>								
<b>g. Phiếu thu</b>								
<b>Chức năng</b>								
<b>Tiếp nhận đơn hàng</b>								
<b>Xúc tiến hợp đồng &amp; giải quyết nợ cũ</b>								
<b>Xử lý đơn hàng</b>								
<b>Gom và gửi hàng</b>								

18.

**Đúng.** Tên thực thể

Sai. Tên chức năng

*Sai.* Thừa chức năng

*Sai.* Thừa dữ liệu

**Ma trận E\_F sai ở đâu ?**

Thực thể							
a. Đơn hàng							
b. Sổ công nợ							
c. Danh sách khách							
d. Hợp đồng							
e. Thẻ kho							
f. Phiếu giao hàng							
g. Phiếu thu							
Chức năng							
Tiếp nhận đơn hàng							
Xúc tiến hợp đồng & giải quyết nợ cũ							
Xử lý đơn hàng							
Gom và gửi hàng							

19.

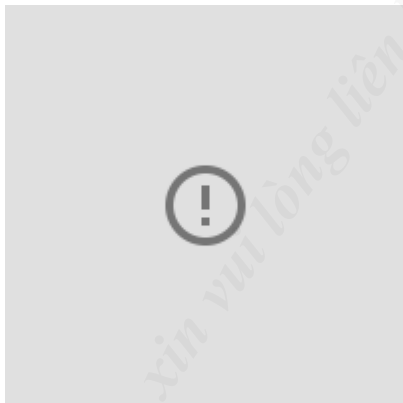
**Đúng.** Thừa chức năng

*Sai.* Tên chức năng

*Sai.* Tên thực thể

*Sai.* Thừa dữ liệu

---



20.

**Đúng.** Thừa chức năng

*Sai.* Thừa dữ liệu

*Sai.* Tên chức năng

*Sai.* Tên thực thể

---

21. Bản chất của việc phát triển một hệ thống thông tin là gì ?

**Đúng.** Là một giải pháp cho những vấn đề mà tổ chức đang gặp phải

*Sai.* Là một chiến lược phát triển

*Sai.* Là một công việc hàng năm của tổ chức

*Sai.* Là một nhiệm vụ quan trọng của tổ chức

---

22. Bản chất của việc phát triển một hệ thống thông tin là?

**Đúng.** Là xây dựng chiến lược quản lý để chuyển dịch tổ chức từ hiện trạng đến tương lai

*Sai.* Là phác thảo ý tưởng tương lai

*Sai.* Là xây dựng một kế hoạch thực hiện dự án

*Sai.* Là xây dựng quy trình thực hiện dự án

---

23. Bản chất của việc phát triển một hệ thống thông tin là?

**Đúng.** Là thiết kế lại tổ chức

*Sai.* Là bổ sung nhiệm vụ mới

*Sai.* Là mua sắm mới thiết bị

*Sai.* Là thực hiện một dự án mới

---

24. Bốn tính chất cơ bản của mô-đun là

**Đúng.** Vào/ra, Chức năng, Cơ chế, Dữ liệu cục bộ

*Sai.* Vào/ra, Chức năng, Cơ chế, Dữ liệu chung

*Sai.* Vào/ra, Chức năng, Cơ chế, xử lý cục bộ

*Sai.* Vào/ra, Cơ chế, dữ liệu chung, Dữ liệu cục bộ

---

25. Các cấu phần của giao diện bao gồm:

**Đúng.** Tiêu đề, các cửa sổ và các nút lệnh

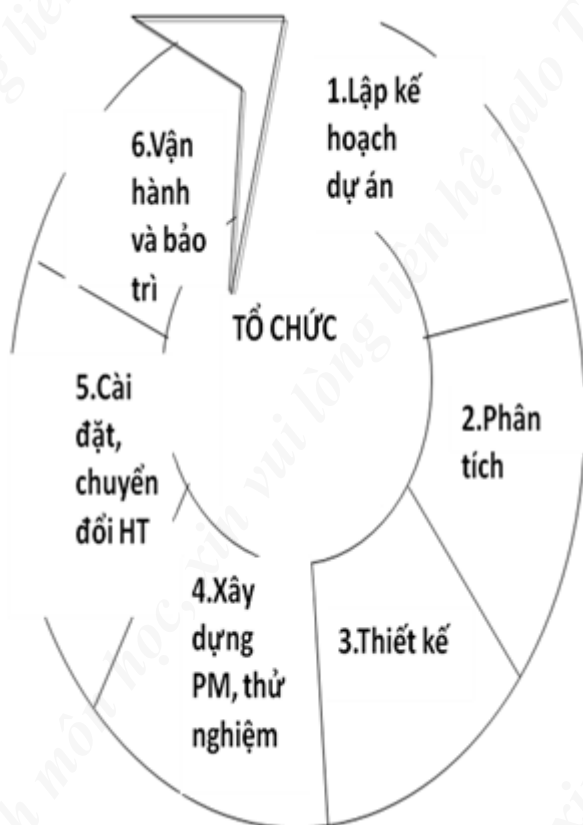
*Sai.* Các cửa sổ và các nút lệnh

*Sai.* Tiêu đề và các cửa sổ

*Sai.* Tiêu đề và các nút lệnh

---

26. Các giai đoạn trung tâm bao gồm các pha nào ?



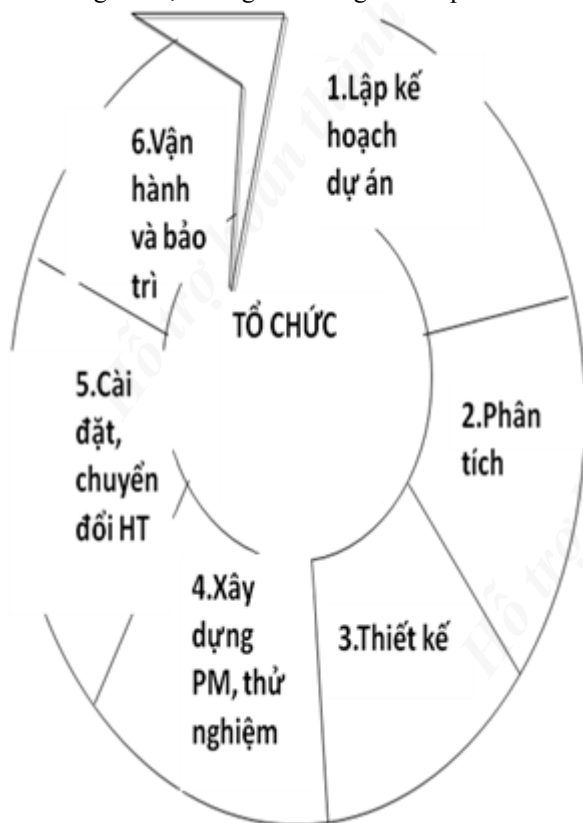
**Đúng.** Phân tích, thiết kế

*Sai.* Cài đặt, bảo trì

*Sai.* Lập kế hoạch, xây dựng phần mềm

*Sai.* Thiết kế, xây dựng phần mềm

27. Các giai đoạn trung tâm bao gồm các pha nào ?





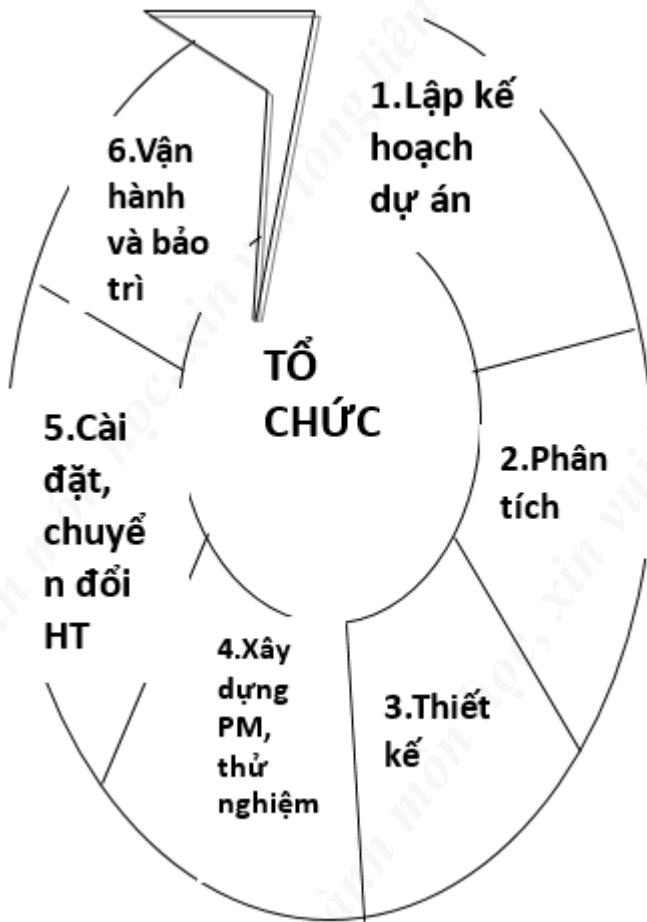
**Đúng.** Phân tích, thiết kế

*Sai.* Cài đặt, bảo trì

*Sai.* Lập kế hoạch, xây dựng phần mềm

*Sai.* Thiết kế, xây dựng phần mềm

28. Các giai đoạn trung tâm bao gồm các pha nào ?



**Đúng.** Phân tích, thiết kế

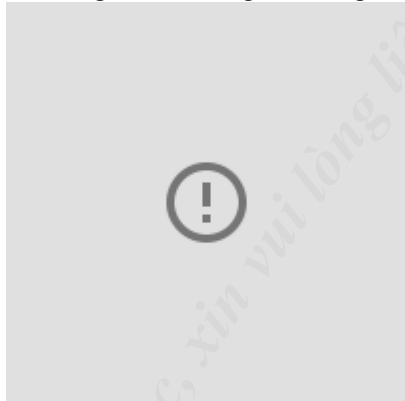
*Sai.* Lập kế hoạch, xây dựng phần mềm

*Sai.* Cài đặt, bảo trì

*Sai.* Thiết kế, xây dựng phần mềm

---

29. Các giai đoạn trung tâm bao gồm các pha nào ?



**Đúng.** Phân tích, thiết kế

*Sai.* Lập kế hoạch, xây dựng phần mềm

*Sai.* Cài đặt, bảo trì

*Sai.* Thiết kế, xây dựng phần mềm

---

30. Các mô-đun được ghép nối chặt chẽ nếu chúng sử dụng cái gì ?

**Đúng.** dùng các biến chung và có trao đổi các thông tin điều khiển

*Sai.* dùng các dữ liệu vào chung,

*Sai.* không dùng các biến chung nhưng có trao đổi các thông tin điều khiển

*Sai.* không dùng các biến chung,

---

31. Các phần tử trong một hệ thống có đặc điểm gì ?

**Đúng.** Khác nhau hoàn toàn

*Sai.* Giống nhau hoàn toàn

*Sai.* Giống nhau một số

*Sai.* Khác nhau một số

---

32. Các phương pháp điều tra hiện đại bao gồm những phương pháp nào?

**Đúng.** Phương pháp làm bản mẫu, thiết kế ứng dụng liên kết, phát triển ứng dụng nhanh.

*Sai.* Nghiên cứu tài liệu, phiếu điều tra.

*Sai.* Phỏng vấn, phiếu điều tra

*Sai.* Quan sát, phiếu điều tra

---

33. Các phương pháp điều tra truyền thống bao gồm những phương pháp nào?

**Đúng.** Phiếu điều tra, nghiên cứu tài liệu, quan sát, phỏng vấn

*Sai.* Phát triển ứng dụng nhanh

*Sai.* Phương pháp làm bản mẫu.

*Sai.* Thiết kế ứng dụng liên kết.

---

34. Các yêu cầu được chia làm các loại nào?

**Đúng.** Các yêu cầu chức năng, các yêu cầu phi chức năng

*Sai.* Các yêu cầu hệ thống chức năng, các yêu cầu phi chức năng, các yêu cầu tài chính, các yêu cầu kỹ thuật

*Sai.* Các yêu cầu hệ thống chức năng, các yêu cầu tài chính

*Sai.* Các yêu cầu phi chức năng, các yêu cầu kỹ thuật

---

35. Cách tiếp cận hướng cấu trúc tập trung vào cái gì?

**Đúng.** Dữ liệu

Sai. Chương trình  
Sai. Giao diện  
Sai. Xử lý

---

36. Cách tiếp cận hướng đối tượng dựa trên ý tưởng nào?

**Đúng.** Che dấu thông tin  
Sai. CSDL dùng chung  
Sai. Không theo hướng kế thừa  
Sai. Không theo hướng sử dụng lại

---

37. Cái “chết” của hệ thống có nghĩa gì?

**Đúng.** Không còn hữu dụng do lỗi thời  
Sai. Chết vật lý  
Sai. Không thực hiện đủ các chức năng,  
Sai. Không hoạt động,

---

38. Chiều các giai đoạn phát triển trong mô hình của không gian phát triển hệ thống gồm những pha nào ?

**Đúng.** Lập kế hoạch, phân tích, thiết kế, thực hiện, chuyển giao  
Sai. Mã hóa, chuyển giao  
Sai. Phân tích thiết kế  
Sai. Thiết kế, mã hóa

---

39. Chiều các thành phần HTTT trong mô hình của không gian phát triển hệ thống gồm những gì ?

**Đúng.** Thông tin, xử lý, con người, thiết bị  
Sai. Máy tính, thông tin, con người, thiết bị  
Sai. Thông tin, dữ liệu, con người, thiết bị  
Sai. Thông tin, xử lý, thủ tục, ngôn ngữ lệnh

---

40. Chiều mức bất biến trong mô hình của không gian phát triển hệ thống gồm những mức gì ?

**Đúng.** Mức vật lý, mức logic, mức tổ chức, mức quan niệm  
Sai. Mức khả thi, mức vật lý, mức khái niệm  
Sai. Mức khái niệm, mức logic  
Sai. Mức quan niệm, mức tổ chức, mức khả thi

---

41. Chọn cấu trúc bảng quyết định đúng ?

1. Các quy tắc áp dụng
2. Các điều kiện có thể xảy ra
3. Các hành động có thể xảy ra
4. Các hành động xảy ra

1	2
3	4

**Đúng.**

2	3
1	4

Sai.

1	4
2	3

Sai.

1	3
2	4

Sai.

---

42. Chọn phát biểu đúng.

**Đúng.** HTTT cần có phương pháp xử lý thông tin  
Sai. HTTT không cần con người,

---

*Sai.* HTTT không có tác dụng hỗ trợ quyết định  
*Sai.* HTTT phải tự động hóa hoàn toàn,

---

43. Chọn phương án tách đúng lược đồ HD(Số, ngày, mã Khách, mã kho) ra hệ lược đồ con đạt 3NF ?

**Đúng.** HD(Số, Ngày, mã Khách, mã kho)

*Sai.* HD1(Số, Ngày) và HD2(Số, mã Khách, mã kho)

*Sai.* HD1(Số, Ngày) và HD2(mã Khách, mã kho)

*Sai.* HD1(Số, ngày, mã Khách) và HD2(Số, ngày, mã kho)

---

44. Chọn phương án Tách đúng lược đồ HD(Số, Ngày, mã Khách, tên khách, Địa chỉ) ra hệ lược đồ con đạt cao nhất là 2NF ?

**Đúng.** HD(Số, Ngày, mã Khách, tên khách, Địa chỉ)

*Sai.* HD1(Số, mã Khách, tên khách, Địa chỉ) và HD2(Số, mã khách, ngày)

*Sai.* HD1(Số, Ngày, mã Khách) và HD2(mã khách, tên khách, Địa chỉ)

*Sai.* HD1(Số, Ngày, mã Khách) và HD2(tên khách, Địa chỉ)

---

45. Đặc điểm của Thông tin là gì?

**Đúng.** Có thể lưu trữ trên máy

*Sai.* Không định lượng được

*Sai.* Không thể tạo được

*Sai.* Tồn tại theo chủ quan của người lãnh đạo

---

46. Đặc tả chức năng bằng ngôn ngữ có cấu trúc/giả mã bằng cách nào?

**Đúng.** Sử dụng các động từ hành động để đặt tên cho các tiến trình, sử dụng danh từ để mô tả cấu trúc dữ liệu, sử dụng ba cấu trúc diễn hình trong lập trình có cấu trúc

*Sai.* Sử dụng các danh từ để đặt tên cho các tiến trình, sử dụng danh từ để mô tả cấu trúc dữ liệu, sử dụng ba cấu trúc diễn hình trong lập trình có cấu trúc

*Sai.* Sử dụng các danh từ để đặt tên cho các tiến trình, sử dụng động từ để mô tả cấu trúc dữ liệu, sử dụng ba cấu trúc diễn hình trong lập trình có cấu trúc

*Sai.* Sử dụng các động từ hành động để đặt tên cho các tiến trình, sử dụng động từ để mô tả cấu trúc dữ liệu, sử dụng ba cấu trúc diễn hình trong lập trình có cấu trúc

---

47. Đặc tính của cây quyết định?

**Đúng.** phân chia các trường hợp theo cấu trúc cây

*Sai.* Không phải là biến dạng của bảng quyết định

*Sai.* phân chia các trường hợp theo cấu trúc bảng

*Sai.* Số các giá trị có thể của mỗi điều kiện vào có thể vô hạn

---

48. Đặc trưng của thiết kế hướng đối tượng là gì ?

**Đúng.** không có vùng dữ liệu dùng chung

*Sai.* Các đối tượng không thể phân tán

*Sai.* các đối tượng là các thực thể phụ thuộc nhau

*Sai.* có vùng dữ liệu dùng chung

---

49. Để có độ thích nghi tối ưu thì một thành phần thiết kế phải có tính chất nào ?

**Đúng.** tự chứa

*Sai.* đóng

*Sai.* hoàn toàn độc lập

*Sai.* mở

---

50. Điều gì khác biệt giữa 2 hướng cấu trúc và đối tượng?

**Đúng.** Trạng thái hệ thống (tập trung/phân tán)

*Sai.* Mục tiêu hệ thống

*Sai.* Yêu cầu chức năng

Sai. Yêu cầu dữ liệu

---

51. Giao diện người- máy là gì để qua đó thiết lập đối thoại giữa chương trình và người dùng ?

**Đúng.** cơ chế

Sai. quy trình

Sai. thao tác

Sai. thủ tục

---

52. Hai hướng thiết kế thông dụng là những hướng nào ?

**Đúng.** Hướng chức năng và đối tượng

Sai. hướng chức năng và thành phần

Sai. hướng đối tượng và dịch vụ

Sai. hướng dữ liệu và chức năng

---

53. Hệ thống có tính chất gì?

**Đúng.** Tính nhất thể

Sai. Không có thứ bậc

Sai. Không phụ thuộc thời gian

Sai. Tính phi cấu trúc

---

54. Hệ thống là gì ?

**Đúng.** Hệ thống là tập hợp các phần tử và tập hợp các mối quan hệ, tạo thành một thể thống nhất, sinh ra tính “trời”.

Sai. Hệ thống đơn thuần là tập hợp các mối quan hệ

Sai. Hệ thống đơn thuần là tập hợp các phần tử

Sai. Hệ thống là tập hợp các phần tử và tập hợp các mối quan hệ

---

55. Khi thiết kế thủ tục, người ta thường dùng cách tiếp cận nào ?

**Đúng.** trên xuống,

Sai. Dưới lên

Sai. kết hợp vừa trên xuống vừa dưới lên,

Sai. Phân cụm

---

56. Lược đồ ĐƠNĐAT1(Số, Ngày, mã Khách, tên khách, Địa chỉ) đạt chuẩn cao nhất là ?NF ?

**Đúng.** 3NF

Sai. 1NF

Sai. 2NF

Sai. chưa đạt chuẩn

---

57. Lược đồ ĐƠNĐAT2(Số, Ngày, mã Khách) đạt chuẩn cao nhất là ?NF

**Đúng.** 3NF

Sai. 1NF

Sai. 2NF

Sai. chưa đạt chuẩn

---

58. Lược đồ ĐƠNĐATHANG(Số, mã hàng, số lượng) đạt chuẩn cao nhất là ?NF

**Đúng.** 3NF

Sai. 1NF

Sai. 2NF

Sai. chưa đạt chuẩn

---

59. Lược đồ ĐƠNĐATHANG(Số, mã hàng, số lượng, giá) đạt chuẩn cao nhất là ?NF

**Đúng.** 3NF

Sai. 1NF

Sai. 2NF

---

Sai. chưa đạt chuẩn

---

60. Lược đồ DONĐATHANG(Số, mã hàng, số lượng, tổng tiền) đạt chuẩn cao nhất là?NF

**Đúng.** 1NF

Sai. 2NF

Sai. 3NF

Sai. chưa đạt chuẩn

---

61. Lược đồ DONĐATHANG(Số, mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV,số lượng) đạt chuẩn cao nhất là ?NF

**Đúng.** 1NF

Sai. 2NF

Sai. 3NF

Sai. chưa đạt chuẩn

---

62. Lược đồ ĐONĐATHANG(Số, Ngày,mã Khách, tên khách, Địa chỉ, mã hàng\*, tên hàng\*, mô tả\*, ĐV\*,số lượng\*) đạt chuẩn cao nhất là ?NF ?

**Đúng.** chưa đạt chuẩn

Sai. 1NF

Sai. 2NF

Sai. 3NF

---

63. Lược đồ PHIEUXUAT(Số, ngày, mã khách, mã kho) đạt chuẩn cao nhất là?NF

**Đúng.** 3NF

Sai. 1NF

Sai. 2NF

Sai. chưa đạt chuẩn

---

64. Lược đồ quan hệ có dạng nào ?

**Đúng.**  $R(a_1, a_2, \dots, a_n)$ ,

Sai. b:  $R = \{a_1, a_2, \dots, a_n\}$

Sai.  $F = A_1 \rightarrow B_1, A_2 \rightarrow B_2, \dots, A_m \rightarrow B_m$

Sai.  $s = \langle R, F \rangle$

---

65. Mã hóa kiểu liệt kê có đặc điểm gì ?

**Đúng.** Không nhập nhằng, Đơn giản, Thêm phía sau, không xen được, Thiếu tính gợi ý, cần phải có bảng tương ứng, Không phân theo nhóm

Sai. Không nhập nhằng, Đơn giản, Thêm phía sau, không xen được, có tính gợi ý, cần phải có bảng tương ứng, Không phân theo nhóm

Sai. Không nhập nhằng, Đơn giản, Thêm phía sau, không xen được, Thiếu tính gợi ý, không cần bảng tương ứng, Không phân theo nhóm

Sai. Không nhập nhằng, Đơn giản, Thêm phía sau, xen được, Thiếu tính gợi ý, cần phải có bảng tương ứng, Không phân theo nhóm

---

66. Mã hóa kiểu liệt kê có khuyết điểm gì ?

**Đúng.** Không xen được

Sai. không Đơn giản

Sai. không Thêm phía sau

Sai. nhập nhằng

---

67. Mã hóa kiểu liệt kê có Ưu điểm gì ?

**Đúng.** Đơn giản

Sai. không cần phải có bảng tương ứng

Sai. phân được theo nhóm

Sai. xen được

---

68. Mã hóa kiểu liệt kê có Ưu điểm gì ?

**Đúng.** Đơn giản

Sai. không cần phải có bảng tương ứng

Sai. phân được theo nhóm

Sai. xen được

---

69. Mã hóa theo lát có đặc điểm gì ?

**Đúng.** Không nhập nhằng

Sai. có thể gợi ý

Sai. không Đơn giản

Sai. không Mở rộng xen thêm được

---

70. Mã hóa theo lát có đặc điểm gì ?

**Đúng.** Đơn giản

Sai. có thể gợi ý

Sai. không Mở rộng xen thêm được

Sai. nhập nhằng

---

71. Mã hóa theo lát có nhược điểm gì ?

**Đúng.** Thiếu gợi ý

Sai. không Đơn giản

Sai. không Mở rộng xen thêm được

Sai. nhập nhằng

---

72. Mã phân cấp có đặc tính gì ?

**Đúng.** Mở rộng, xen thêm được

Sai. không được dùng phổ biến,

Sai. không thể bị bão hoà

Sai. nhập nhằng

---

73. Mã phân cấp có đặc tính gì ?

**Đúng.** Được dùng khá phổ biến

Sai. nhập nhằng

Sai. không mở rộng xen thêm được

Sai. không thể bị bão hoà

---

74. Mã phân cấp có nhược điểm gì ?

**Đúng.** có thể bị bão hoà

Sai. không được dùng phổ biến

Sai. không mở rộng xen thêm được

Sai. nhập nhằng

---

75. Mã phân đoạn có đặc điểm gì ?

**Đúng.** Không nhập nhằng

Sai. không bị bão hoà

Sai. không Được dùng khá phổ biến

Sai. không Mở rộng xen thêm được

---

76. Mã phân đoạn có đặc điểm gì ?

**Đúng.** Được dùng khá phổ biến

Sai. không bị bão hoà

Sai. không Mở rộng xen thêm được

Sai, nhập nhầm

77. Ma trận E\_F sai ở đâu ?

Thực thể							
a. Đơn hàng							
b. Số công nợ							
c. Danh sách khách							
d. Hợp đồng							
e. Thẻ kho							
f. Giao hàng							
g. Phiếu thu							
Chức năng	a	b	c	d	e	f	g
Tiếp nhận đơn hàng	R	R	R				
Xúc tiến hợp đồng & giải quyết nợ cũ	R	R	U	C			
Xử lý đơn hàng	R		R	R	U	C	C
Gom và gửi hàng			R			R	R



**Đúng.** Tên thực thể  
**Sai.** Tên chức năng  
**Sai.** Thừa chức năng  
**Sai.** Thừa dữ liệu

78. Ma trận E\_F sai ở đâu ?

Thực thể							
a. Đơn hàng							
b. Số công nợ							
c. Danh sách khách							
d. Hợp đồng							
e. Thẻ kho							
f. Giao hàng							
g. Phiếu thu							
Chức năng	a	b	c	d	e	f	g
Tiếp nhận đơn hàng	R	R	R				
Xúc tiến hợp đồng & giải quyết nợ cũ	R	R	U	C			
Xử lý đơn hàng	R		R	R	U	C	C
Gom và gửi hàng			R			R	R

**Đúng.** Tên thực thể  
*Sai.* Tên chức năng  
*Sai.* Thừa chức năng  
*Sai.* Thừa dữ liệu

79. Ma trận E\_F sai ở đâu ?

Thực thể							
a. Đơn hàng							
b. Số công nợ							
c. Danh sách khách							
d. Hợp đồng							
e. Thẻ kho							
f. Giao hàng							
g. Phiếu thu							
Chức năng	a	b	c	d	e	f	g
Tiếp nhận đơn hàng	R	R	R				
Xúc tiến hợp đồng & giải quyết nợ cũ	R	R	U	C			
Xử lý đơn hàng	R		R	R	U	C	C
Gom và gửi hàng			R			R	R

**Đúng.** Tên thực thể  
*Sai.* Thừa chức năng  
*Sai.* Tên chức năng  
*Sai.* Thừa dữ liệu

80. Ma trận E\_F sai ở đâu?

Thực thể							
a. Đơn hàng							
b. Số công nợ							
c. Danh sách khách							
d. Hợp đồng							
e. Thẻ kho							
f. Phiếu giao hàng							
g. Phiếu thu							
Chức năng	a	b	c	d	e	f	g
Tiếp nhận đơn hàng	R	R	R				
Xúc tiến hợp đồng & giải quyết nợ cũ	R	R	U	C			
Đơn hàng	R		R	R	U	C	C
Gom và gửi hàng			R			R	R

**Đúng.** Tên chức năng  
*Sai.* Tên thực thể  
*Sai.* Thừa chức năng  
*Sai.* Thừa dữ liệu

81. Ma trận E\_F sai ở đâu?

Thực thể							
a. Đơn hàng							
b. Số công nợ							
c. Danh sách khách							
d. Hợp đồng							
e. Thẻ kho							
f. Phiếu giao hàng							
g. Phiếu thu							
Chức năng	a	b	c	d	e	f	g
Tiếp nhận đơn hàng	R	R	R				
Xúc tiến hợp đồng & giải quyết nợ cũ	R	R	U	C			
Đơn hàng	R		R	R	U	C	C
Gom và gửi hàng			R			R	R

**Đúng.** Tên chức năng

*Sai.* Tên thực thể

*Sai.* Thừa chức năng

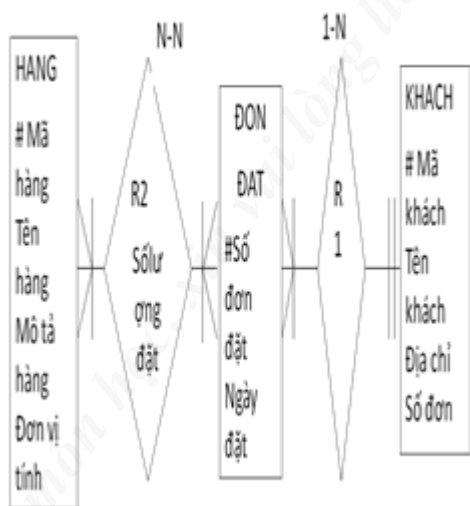
*Sai.* Thừa dữ liệu

82. Ma trận E\_F sai ở đâu?

Thực thể							
a. Đơn hàng							
b. Sổ công nợ							
c. Danh sách khách							
d. Hợp đồng							
e. Thẻ kho							
f. Phiếu giao hàng							
g. Phiếu thu							
Chức năng	a	b	c	d	e	f	g
Tiếp nhận đơn hàng	R	R	R				
Xúc tiến hợp đồng & giải quyết nợ cũ	R	R	U	C			
Đơn hàng	R		R	R	U	C	C
Gom và gửi hàng			R			R	R

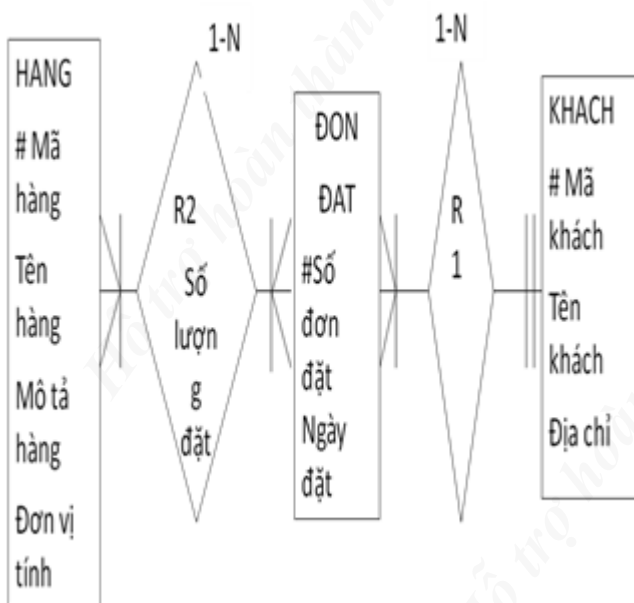
Sai. Tên thực thể  
???. Thừa dữ liệu  
???. Tên chức năng  
???. Thừa chức năng

83. mô hình khái niệm dữ liệu sai ở đâu ?



**Đúng.** thực thể tham gia vào mỗi quan hệ  
Sai. chỉ ở Bản số  
Sai. chỉ ở loại (1-1,1-N,N-N)  
Sai. loại và bản số

84. mô hình khái niệm dữ liệu sai ở đâu ?



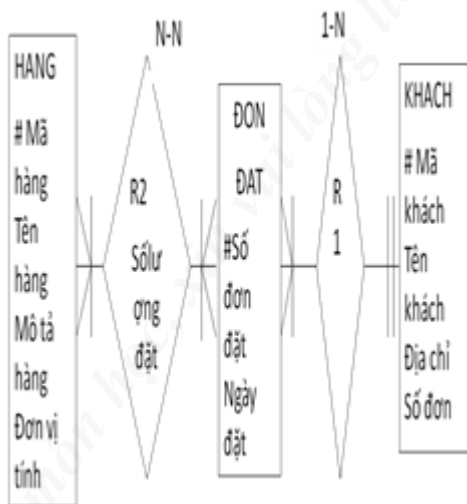
**Đúng.** chỉ ở loại(1-1,1-N,N-N)

Sai. chỉ ở Bản số

Sai. loại và bản số

Sai. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

85. mô hình khái niệm dữ liệu sai ở đâu ?



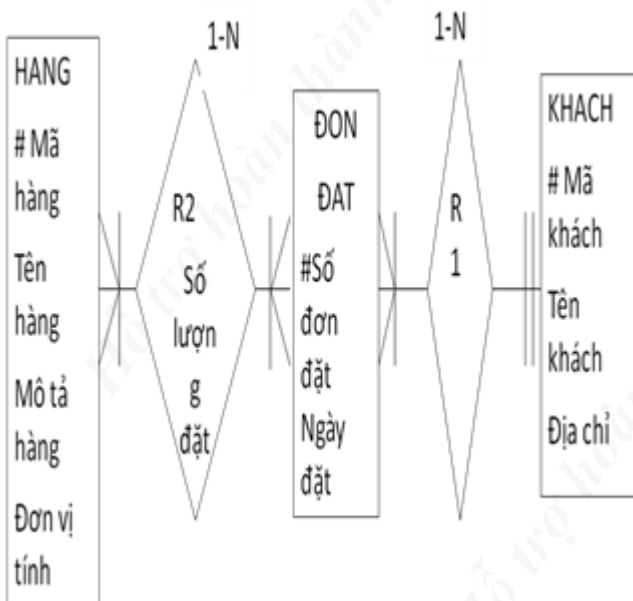
???. chỉ ở Bản số

???. chỉ ở loại (1-1,1-N,N-N)

Sai. loại và bản số

???. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

86. mô hình khái niệm dữ liệu sai ở đâu ?



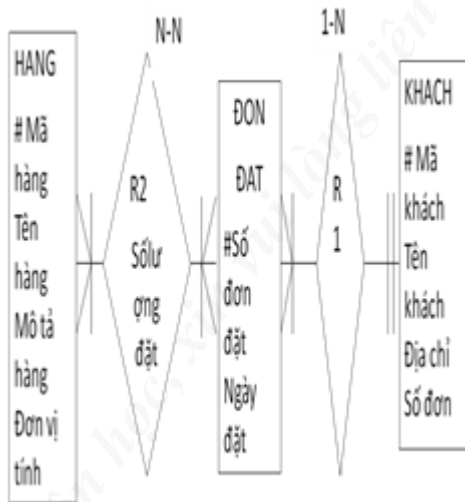
**Đúng.** chỉ ở loại(1-1,1-N,N-N)

Sai. chỉ ở Bản số

Sai. loại và bản số

Sai. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

87. mô hình khái niệm dữ liệu sai ở đâu ?



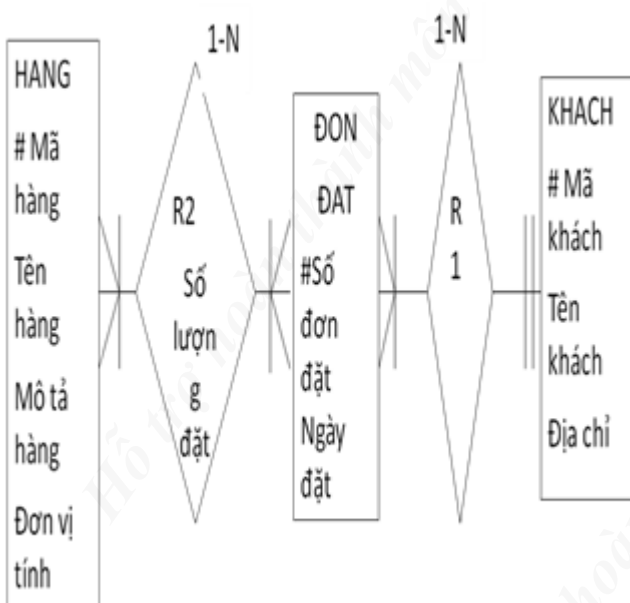
**Đúng.** thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

Sai. chỉ ở Bản số

Sai. chỉ ở loại (1-1,1-N,N-N)

Sai. loại và bản số

88. mô hình khái niệm dữ liệu sai ở đâu ?





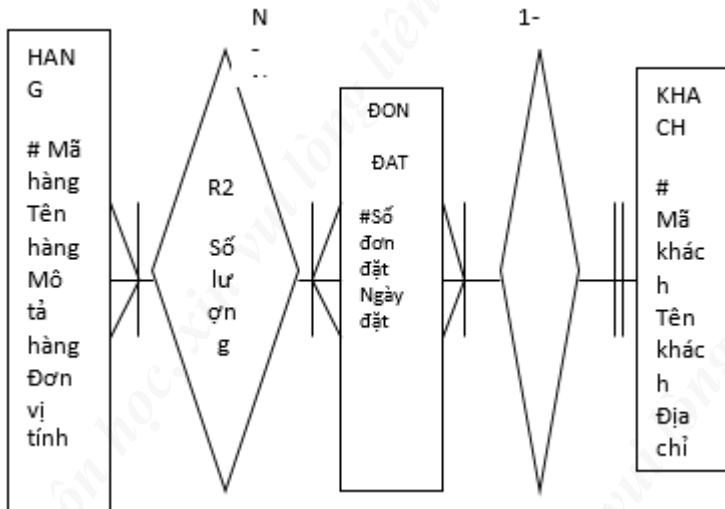
**Đúng.** chỉ ở loại(1-1,1-N,N-N)

*Sai.* chỉ ở Bản số

*Sai.* loại và bản số

*Sai.* thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

89. mô hình khái niệm dữ liệu sai ở đâu ?



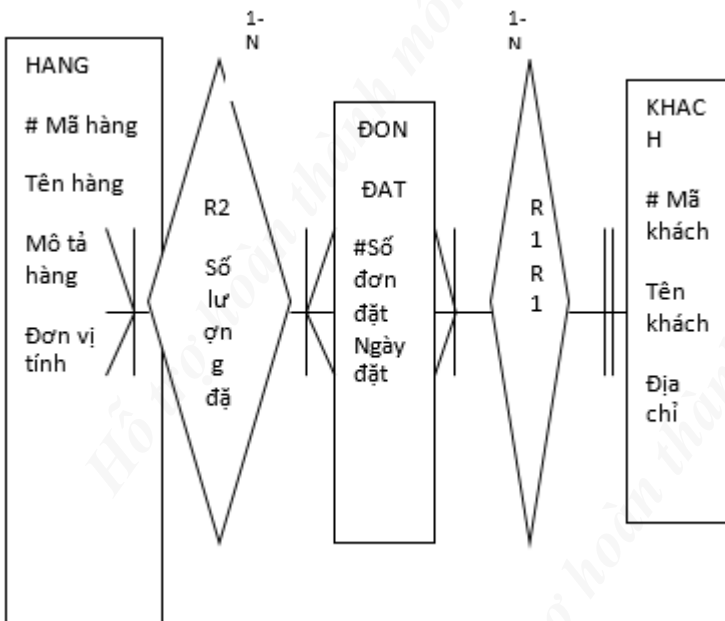
**Đúng.** thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

*Sai.* chỉ ở loại (1-1,1-N,N-N)

*Sai.* chỉ ở Bản số

*Sai.* loại và bản số

90. mô hình khái niệm dữ liệu sai ở đâu ?



**Đúng.** chỉ ở loại(1-1,1-N,N-N)

*Sai.* loại và bản số

*Sai.* thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

*Sai.* chỉ ở Bản số

91. Mô hình làm bản mẫu có tính chất gì ?

**Đúng.** Lặp

*Sai.* Không lặp

*Sai.* Phân cấp

*Sai.* Tuần tự

92. Mô hình làm bản mẫu sai ở đâu ?



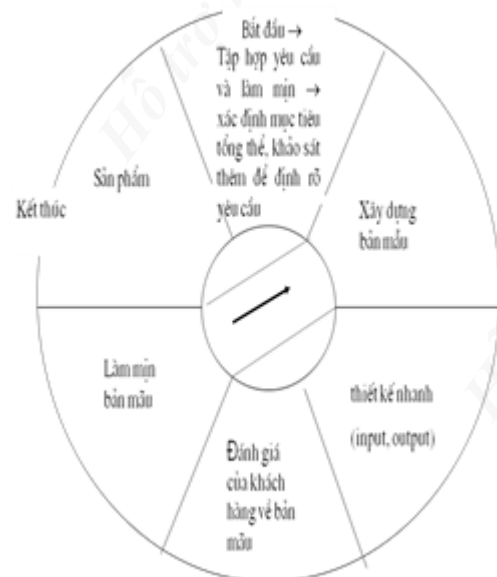
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

*Sai.* Cách thể hiện sơ đồ

*Sai.* Tên các tiến trình

*Sai.* Thiếu các tiến trình

93. Mô hình làm bản mẫu sai ở đâu ?



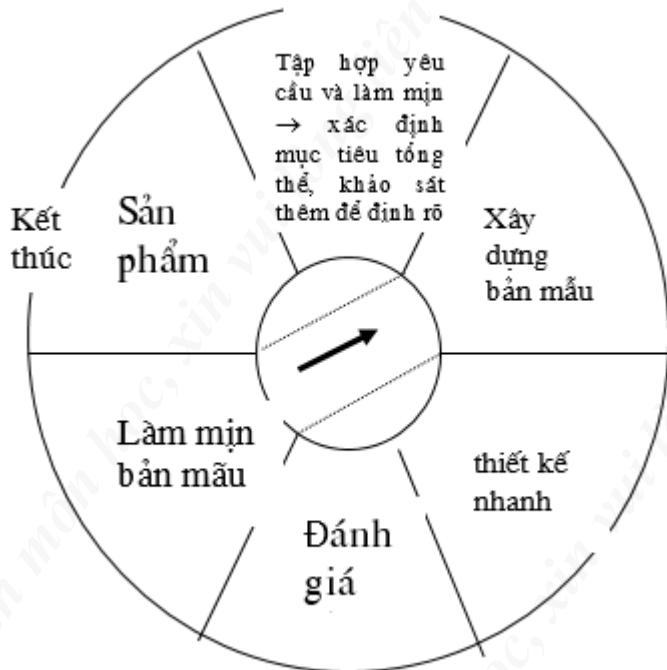
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

Sai. Cách thể hiện sơ đồ

Sai. Tên các tiến trình

Sai. Thiếu các tiến trình

94. Mô hình làm bản mẫu sai ở đâu ?



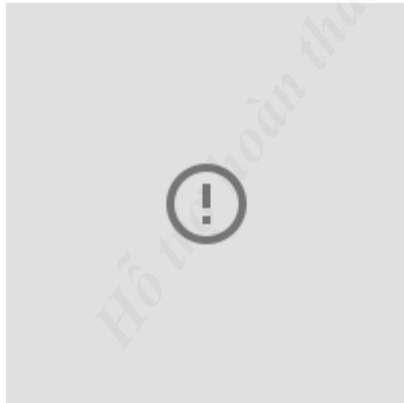
Sai. Tên các tiến trình

Sai. Cách thể hiện sơ đồ

Sai. Thiếu các tiến trình

**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

95. Mô hình làm bản mẫu sai ở đâu ?



???. Thứ tự các tiến trình

???. Cách thể hiện sơ đồ

Sai. Thiếu các tiến trình

Sai. Tên các tiến trình

96. Mô hình vòng đời cổ điển có tính chất gì ?

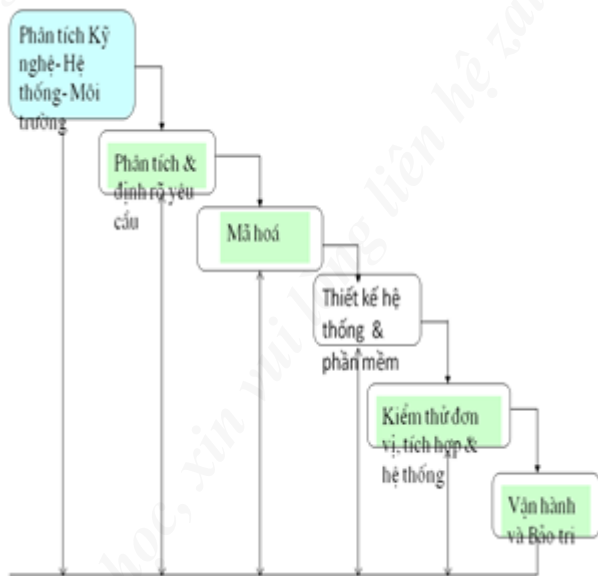
**Đúng.** Hệ thống, tuần tự

Sai. Hệ thống, phân cấp

Sai. Tuần tự, thứ bậc

Sai. Tuần tự, tránh rủi ro

97. Mô hình vòng đời cổ điển này sai ở đâu ?



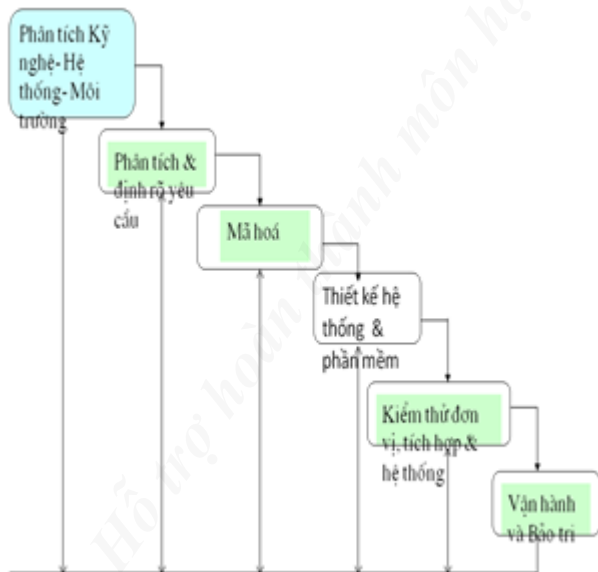
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

**Sai.** Cách thể hiện sơ đồ

**Sai.** Tên các tiến trình

**Sai.** Thiếu các tiến trình

98. Mô hình vòng đời cổ điển này sai ở đâu ?



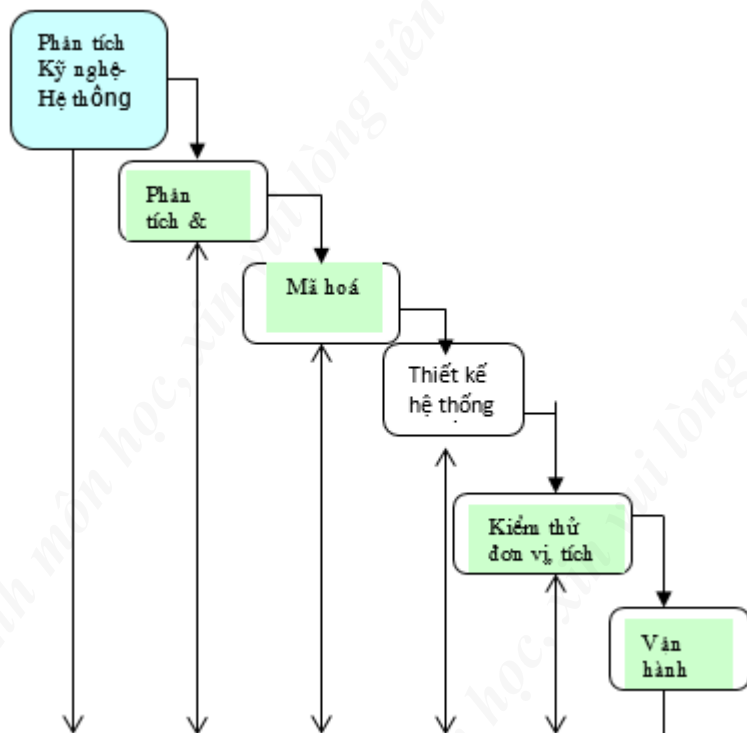
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

**Sai.** Cách thể hiện sơ đồ

**Sai.** Tên các tiến trình

**Sai.** Thiếu các tiến trình

99. Mô hình vòng đời cổ điển này sai ở đâu ?



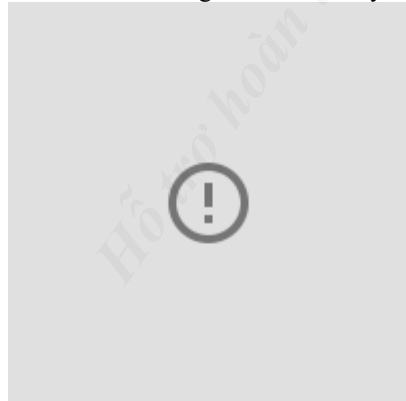
???. Cách thể hiện sơ đồ

???. Thứ tự các tiến trình

???. Thiếu các tiến trình

**Sai.** Tên các tiến trình

100. Mô hình vòng đời cổ điển này sai ở đâu ?



???. Thứ tự các tiến trình  
Sai. Cách thể hiện sơ đồ  
???. Tên các tiến trình  
???. Thiếu các tiến trình

101. Mô hình xoắn ốc có tính chất gì ?

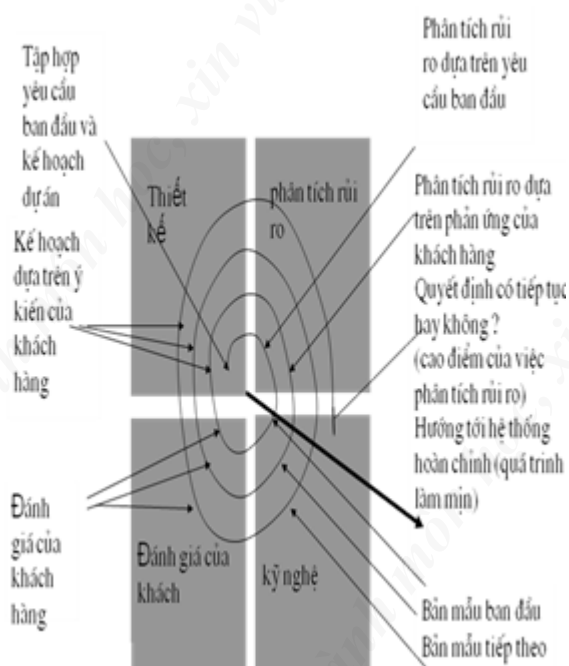
**Đúng.** Lặp

Sai. Phân cấp

Sai. Phân cụm,

Sai. Tuần tự

102. Mô hình xoắn ốc sai ở đâu ?



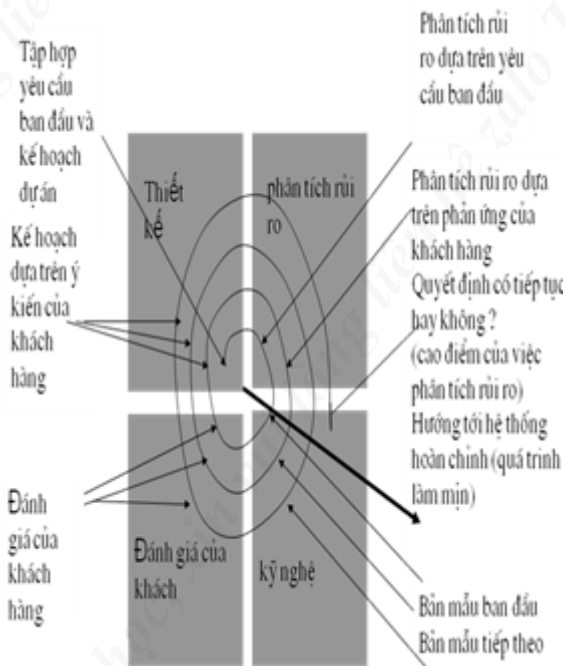
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

Sai. Cách thể hiện sơ đồ

Sai. Tên các tiến trình

Sai. Thiếu các tiến trình

103. Mô hình xoắn ốc sai ở đâu ?



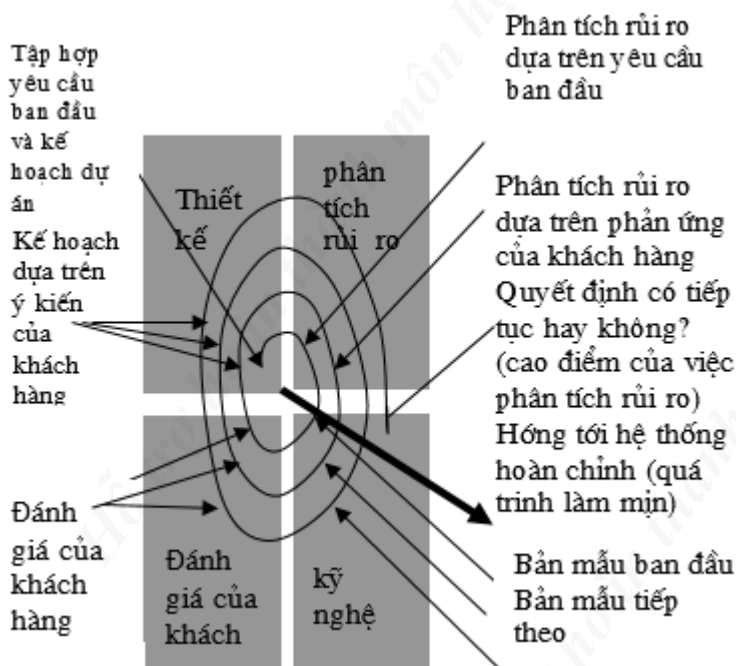
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

**Sai.** Cách thể hiện sơ đồ

**Sai.** Tên các tiến trình

**Sai.** Thiếu các tiến trình

104. Mô hình xoắn ốc sai ở đâu ?



**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

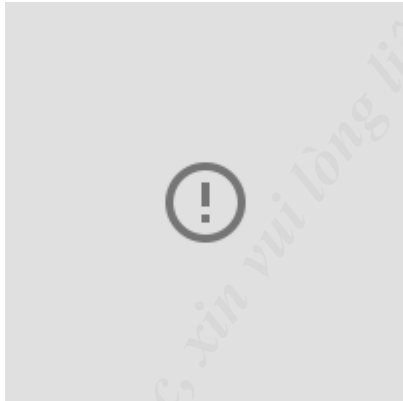
*Sai.* Cách thể hiện sơ đồ

*Sai.* Tên các tiến trình

*Sai.* Thiếu các tiến trình

---

105. Mô hình xoắn ốc sai ở đâu ?



**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

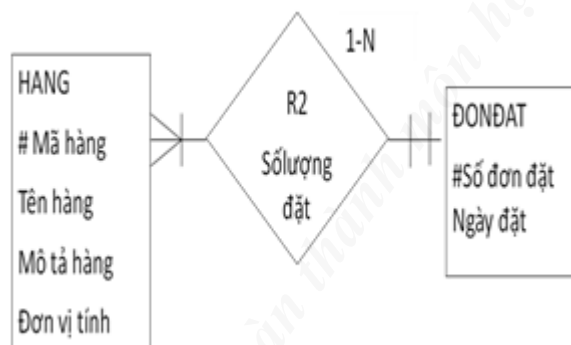
*Sai.* Cách thể hiện sơ đồ

*Sai.* Thiếu các tiến trình

*Sai.* Tên các tiến trình

---

106. mối quan hệ sai ở chỗ nào ?



**Đúng.** loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

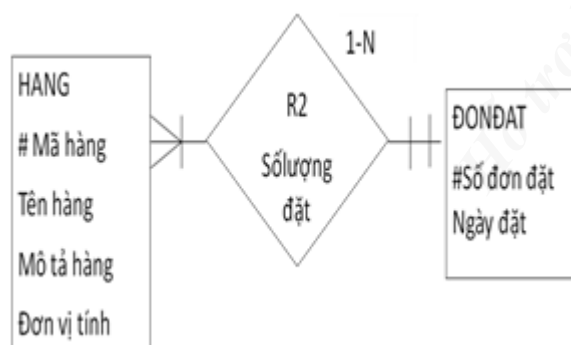
*Sai.* chỉ ở Bản số

*Sai.* chỉ ở loại

*Sai.* thực thể tham gia vào mối quan hệ

---

107. mối quan hệ sai ở chỗ nào ?





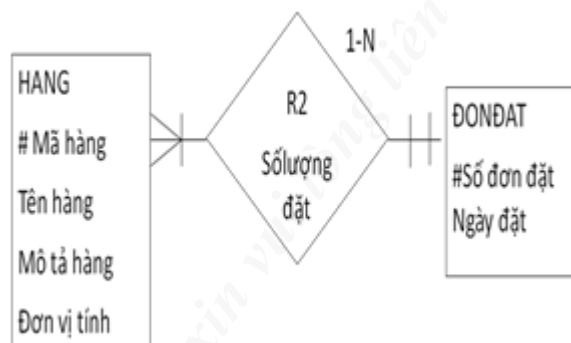
???. chỉ ở Bản số

Sai. chỉ ở loại

???. loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

???. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

108. mỗi quan hệ sai ở chỗ nào ?



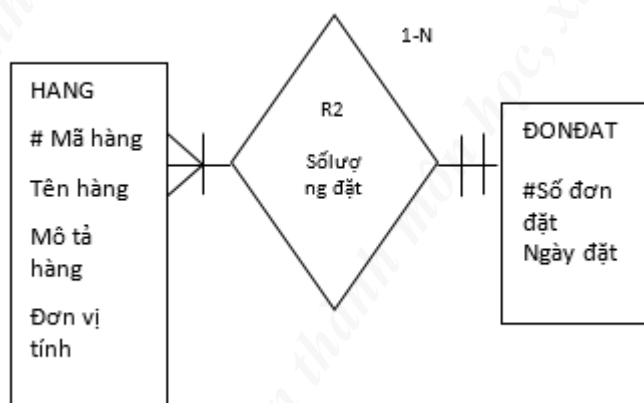
**Đúng.** loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

Sai. chỉ ở Bản số

Sai. chỉ ở loại

Sai. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

109. mỗi quan hệ sai ở chỗ nào ?



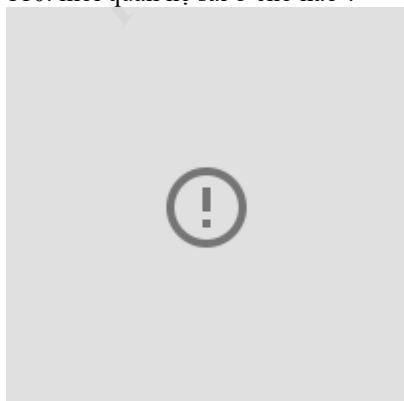
**Đúng.** loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

Sai. chỉ ở Bản số

Sai. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

Sai. chỉ ở loại

110. mỗi quan hệ sai ở chỗ nào ?



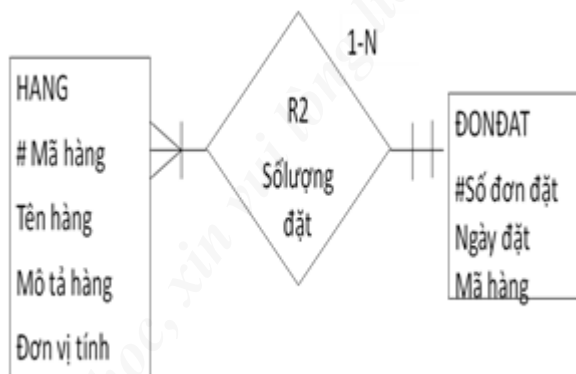
Sai. chỉ ở loại

Sai. chỉ ở Bản số

Sai. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

**Đúng.** loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

111. mỗi quan hệ sai ở đâu ?



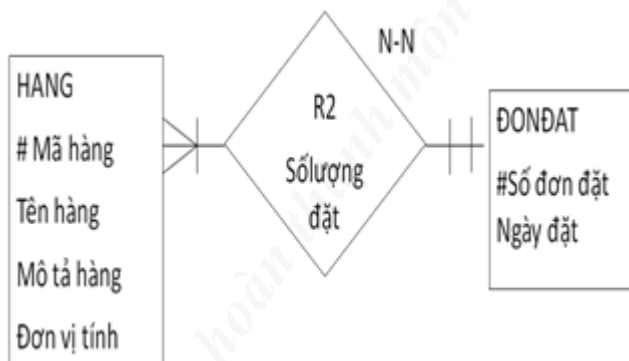
**Đúng.** thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

Sai. chỉ ở Bản số

Sai. chỉ ở loại

Sai. loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

112. mỗi quan hệ sai ở đâu ?



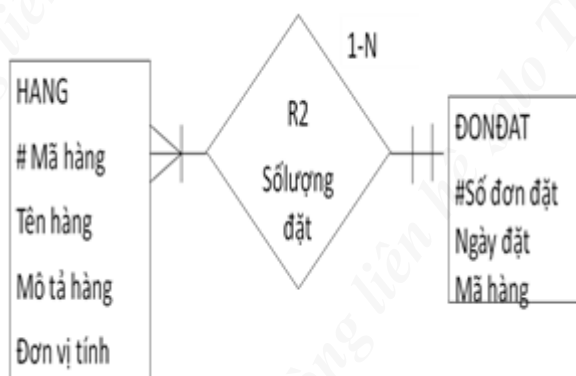
**Đúng.** chỉ ở Bản số

Sai. chỉ ở loại (1-1,1-N,N-N)

Sai. loại và bản số

Sai. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

113. mỗi quan hệ sai ở đâu ?



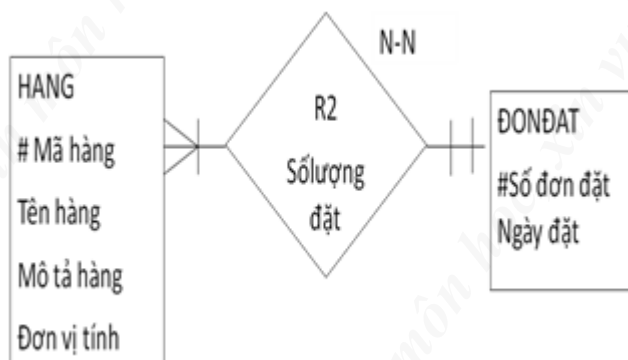
Sai. chỉ ở Bản số

???. chỉ ở loại

???. loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

???. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

114. mối quan hệ sai ở đâu ?



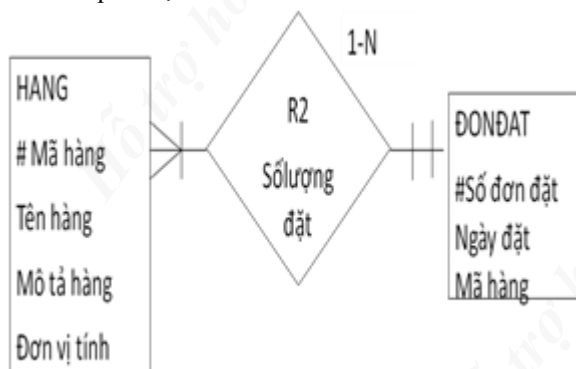
**Đúng.** chỉ ở Bản số

Sai. chỉ ở loại (1-1,1-N,N-N)

Sai. loại và bản số

Sai. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

115. mối quan hệ sai ở đâu ?



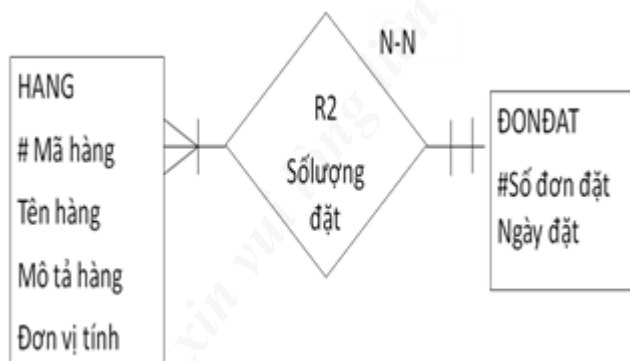
**Đúng.** thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

*Sai.* chỉ ở Bản số

*Sai.* chỉ ở loại

*Sai.* loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

116. mỗi quan hệ sai ở đâu ?



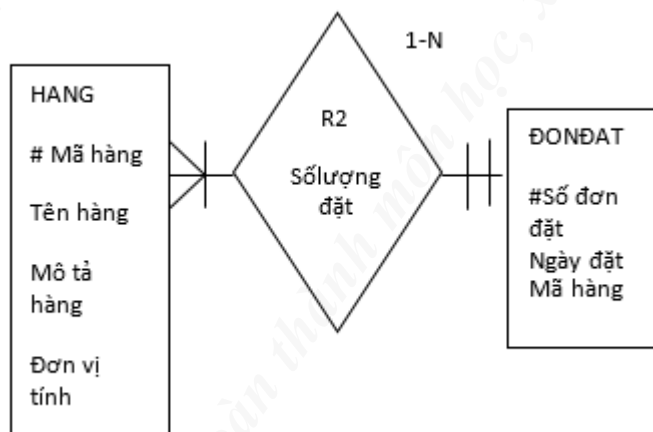
**Đúng.** chỉ ở Bản số

*Sai.* chỉ ở loại (1-1,1-N,N-N)

*Sai.* loại và bản số

*Sai.* thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

117. mỗi quan hệ sai ở đâu ?



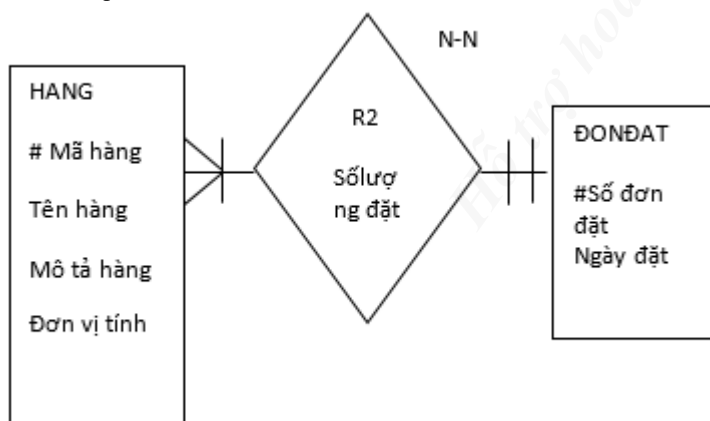
*Sai.* chỉ ở Bản số

???. loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

*Sai.* chỉ ở loại

???. thực thể tham gia vào mỗi quan hệ

118. mỗi quan hệ sai ở đâu ?



???. thực thể tham gia vào mối quan hệ

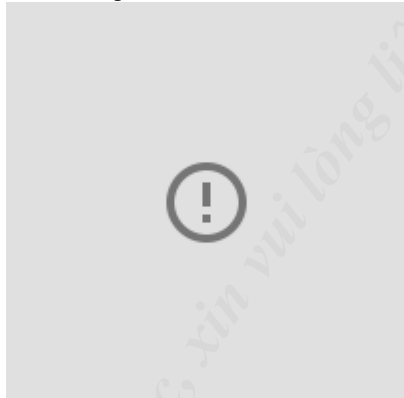
Sai. loại và bản số

???. chỉ ở loại (1-1,1-N,N-N)

???. chỉ ở Bản số

---

119. mối quan hệ sai ở đâu ?



**Đúng.** chỉ ở Bản số

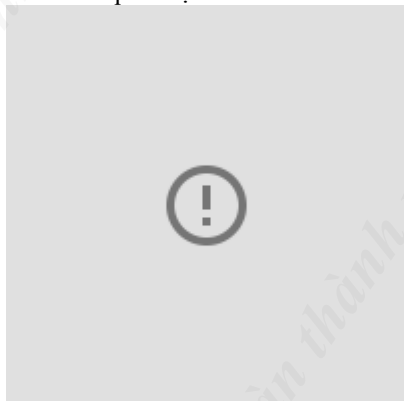
Sai. chỉ ở loại (1-1,1-N,N-N)

Sai. thực thể tham gia vào mối quan hệ

Sai. loại và bản số

---

120. mối quan hệ sai ở đâu ?



**Đúng.** thực thể tham gia vào mối quan hệ

Sai. chỉ ở Bản số

Sai. chỉ ở loại

Sai. loại (1-1,1-N,N-N) và bản số

---

121. Một thiết kế dễ thích nghi thì có mức nhìn thấy được cao. Có một quan hệ rõ ràng giữa các mức khác nhau của thiết kế. Có thể tìm được các biểu diễn liên quan giữa các thành phần nào ?

**Đúng.** lược đồ cấu trúc và dạng của sơ đồ luồng dữ liệu

Sai. chương trình và dạng của sơ đồ luồng dữ liệu,

Sai. lược đồ cấu trúc và dạng của sơ đồ phân cấp chức năng,

Sai. lược đồ cấu trúc và và lược đồ quan hệ

---

122. Một yêu cầu phi chức năng của hệ thống là một hạn chế hoặc ràng buộc về:

**Đúng.** Các dịch vụ của hệ thống.

Sai. Các đầu ra của hệ thống.

Sai. Các đầu vào của hệ thống.

Sai. Các nguồn lực của hệ thống.

---

123. Mục đích của quy trình điều tra?

**Đúng.** Hỗ trợ một cách đặc lực nhất cho phương pháp mô hình hóa, được tiến hành từ trên xuống, tiến hành lặp đi lặp lại

---

*Sai.* Hỗ trợ một cách đặc lực nhất cho phương pháp điều tra, được tiến hành từ trên xuống, tiến hành lặp đi lặp lại  
*Sai.* Hỗ trợ một cách đặc lực nhất cho phương pháp mô hình hóa, được tiến hành từ dưới lên, tiến hành lặp đi lặp lại  
*Sai.* Hỗ trợ một cách đặc lực nhất cho phương pháp mô hình hóa, được tiến hành từ trên xuống, tiến hành một lần

---

124. Mức độ trừu tượng hóa logic trả lời cho câu hỏi nào?

**Đúng.** What?

*Sai.* By?

*Sai.* How?

*Sai.* When?

---

125. Mức độ trừu tượng hóa vật lý thể hiện ở điểm nào?

**Đúng.** Làm rõ kiến trúc vật lý của hệ thống

*Sai.* Không quan tâm đến phương pháp

*Sai.* Không quan tâm đến tác nhân,

*Sai.* Quan tâm đến làm gì,

---

126. Mục tiêu thiết kế là để tạo ra một cái gì để biểu diễn của một thực thể mà sau này sẽ được xây dựng ?

**Đúng.** mô hình

*Sai.* b.khung sườn

*Sai.* kế hoạch

*Sai.* tiêu chuẩn

---

127. Nguyên tắc thiết kế theo chu trình thể hiện ở chỗ nào ?

**Đúng.** Có thể theo cấu trúc lặp

*Sai.* Có thể bỏ qua một số giai đoạn

*Sai.* Không cần theo cấu trúc tuần tự

*Sai.* Không thể quay lại giai đoạn trước

---

128. Phát triển một HTTT là một quá trình tạo ra một HTTT cho một tổ chức. Quá trình đó bắt đầu từ khi nào của hệ thống cho đến khi đưa hệ thống vào hoạt động?

**Đúng.** Nêu ý tưởng xây dựng

*Sai.* Lập kế hoạch

*Sai.* Phân tích

*Sai.* Thiết kế

---

129. phương pháp cấu trúc là các phương pháp làm mịn kiến trúc phần mềm theo cách thức nào ?

**Đúng.** từ trên xuống

*Sai.* hỗn hợp dưới lên và trên xuống

*Sai.* phân cụm

*Sai.* từ dưới lên

---

130. Phương pháp tinh chỉnh từng bước chú ý đến khía cạnh nào ?

**Đúng.** Cả 2 khía cạnh dữ liệu và xử lý

*Sai.* chỉ khía cạnh dữ liệu

*Sai.* Chỉ khía cạnh xử lý

*Sai.* Khía cạnh trình diễn

---

131. Quá trình phát triển một HTTT kể từ khi nó sinh ra đến lúc “chết” được gọi là vòng đời phát triển hệ thống. Vòng đời phát triển các hệ thống có vai trò gì cho việc phát triển một HTTT ?

**Đúng.** Phương pháp luận

*Sai.* Hướng dẫn

*Sai.* Kỹ thuật

Sai. Quy trình

---

132. Quan điểm hướng đối tượng dựa trên?

**Đúng.** Các “đối tượng”

Sai. Các “chức năng”

Sai. Hành vi hệ thống.

Sai. Trạng thái hệ thống

---

133. Sơ đồ khối bao gồm những bài trí gì ?

**Đúng.** Hình thoi biểu diễn điều kiện rẽ nhánh, hình chữ nhật biểu diễn chức năng, đường thẳng có hướng chỉ dẫn hành động, ký hiệu chỉ dẫn rẽ nhánh

Sai. Hình thoi biểu diễn chức năng, đường thẳng có hướng chỉ dẫn hành động

Sai. Hình thoi biểu diễn điều kiện rẽ nhánh, hình chữ nhật biểu diễn chức năng, đường thẳng không có hướng chỉ dẫn hành động

Sai. Hình tròn biểu diễn điều kiện rẽ nhánh, hình chữ nhật biểu diễn chức năng

---

134. Sơ đồ luồng dữ liệu cho phép có thể vẽ như thế nào?

**Đúng.** Vẽ cùng 1 kho dữ liệu ở nhiều nơi

Sai. Vẽ cùng 1 chức năng ở nhiều nơi

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa các tác nhân ngoài với nhau

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa tác nhân ngoài với kho dữ liệu

---

135. Sơ đồ luồng dữ liệu cho phép vẽ như thế nào ?

**Đúng.** Không đề tên thông tin trên dòng dữ liệu khi vào và ra kho dữ liệu

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa 2 kho dữ liệu

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa các tác nhân ngoài với nhau

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa tác nhân ngoài với kho dữ liệu

---

136. Sơ đồ luồng dữ liệu cho phép vẽ như thế nào?

**Đúng.** vẽ cùng 1 tác nhân ngoài ở nhiều nơi

Sai. vẽ cùng 1 chức năng ở nhiều nơi

Sai. vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa 2 kho dữ liệu

Sai. vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa tác nhân ngoài với kho dữ liệu

---

137. Sơ đồ luồng dữ liệu gồm các phần tử cấu thành nào ?

**Đúng.** Tiến trình hay chức năng, luồng dữ liệu, kho dữ liệu, các tác nhân ngoài

Sai. Tiến trình hay chức năng, kho dữ liệu, các tác nhân ngoài

Sai. Tiến trình hay chức năng, luồng dữ liệu, các tác nhân ngoài

Sai. Tiến trình hay chức năng, luồng dữ liệu, kho dữ liệu

---

138. Sơ đồ luồng dữ liệu mức đỉnh cho phép vẽ như thế nào ?

**Đúng.** Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa kho dữ liệu và chức năng con

Sai. Vẽ cùng 1 chức năng ở nhiều nơi

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa 2 kho dữ liệu

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa các tác nhân ngoài với nhau

---

139. Sơ đồ luồng dữ liệu mức đỉnh cho phép vẽ như thế nào ?

**Đúng.** Vẽ kho dữ liệu

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa 2 kho dữ liệu

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa các tác nhân ngoài với nhau

Sai. Vẽ mỗi liên kết trực tiếp giữa tác nhân ngoài với kho dữ liệu

---

140. Sơ đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh được xây dựng theo quy trình với phương án nào? a. Vẽ lại các đường liên kết giữa các chức năng con với các thành phần khác trong mô hình b. Dựa vào sơ đồ phân cấp chức năng để vẽ chi tiết mức chức năng con tương ứng

với chức năng đó. c.Khoanh vùng mức muốn chi tiết hóa (thu được sơ đồ tương đương như sơ đồ LDL ngữ cảnh ứng với mức đó)

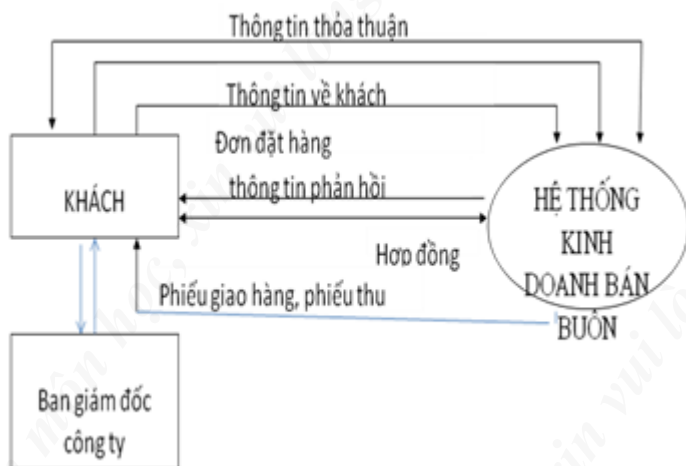
**Đúng.** PA4:c,b,a

Sai. PA1:a,b,c

Sai. PA2:b,a,c

Sai. PA3:b,c,a

141. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Tác nhân ngoài

Sai. Dòng dữ liệu

Sai. Kho dữ liệu

Sai. Tiến trình

142. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Dòng dữ liệu

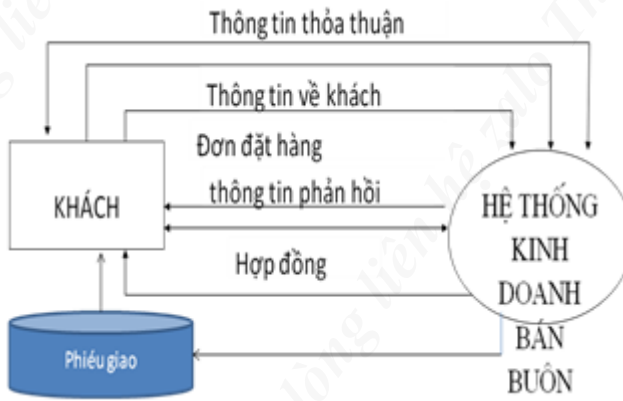
Sai. Kho dữ liệu

Sai. Tác nhân ngoài

Sai. Tiến trình

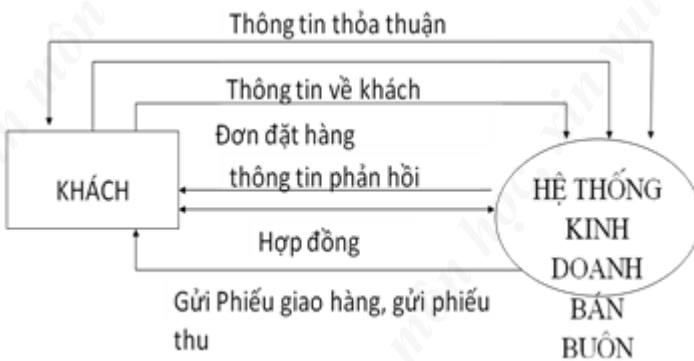
143. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?





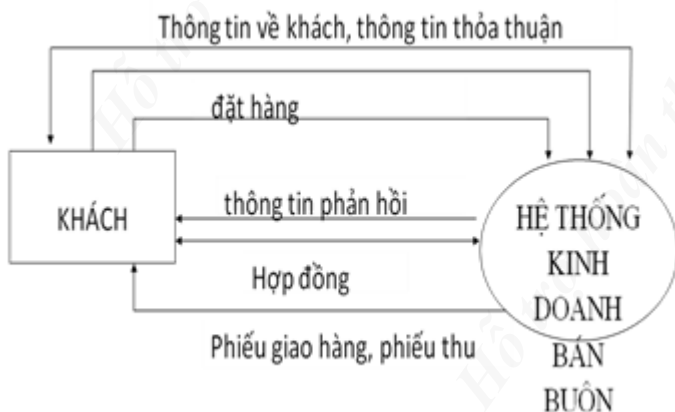
**Đúng.** Kho dữ liệu  
 Sai. Dòng dữ liệu  
 Sai. Tác nhân ngoài  
 Sai. Tiến trình

144. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



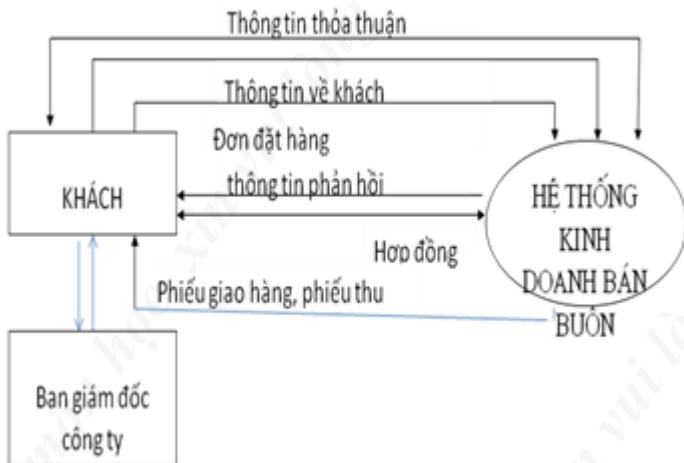
**Đúng.** Dòng dữ liệu  
 Sai. Kho dữ liệu  
 Sai. Tác nhân ngoài  
 Sai. Tiến trình

145. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



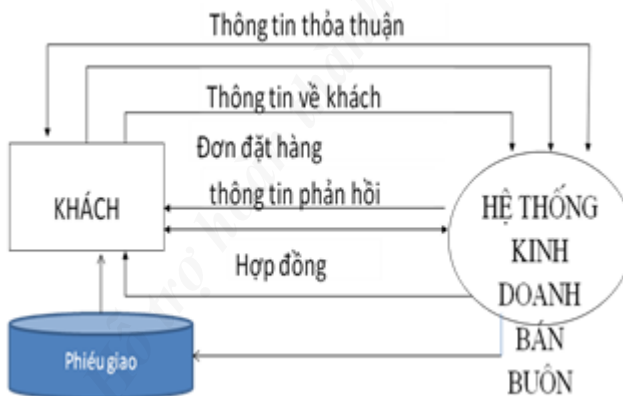
**Đúng.** Dòng dữ liệu  
*Sai.* Kho dữ liệu  
*Sai.* Tác nhân ngoài  
*Sai.* Tiến trình

146. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



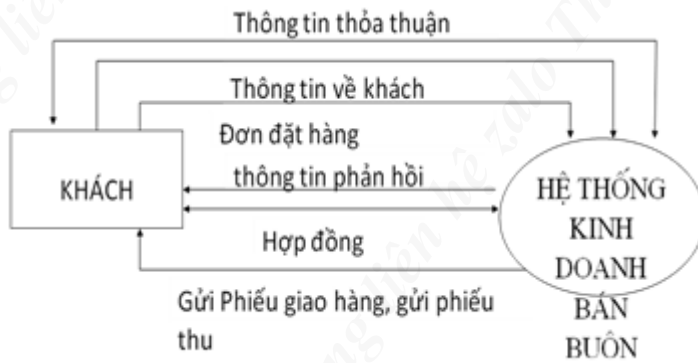
???. Dòng dữ liệu  
*Sai.* Kho dữ liệu  
 ????. Tác nhân ngoài  
 ????. Tiến trình

147. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



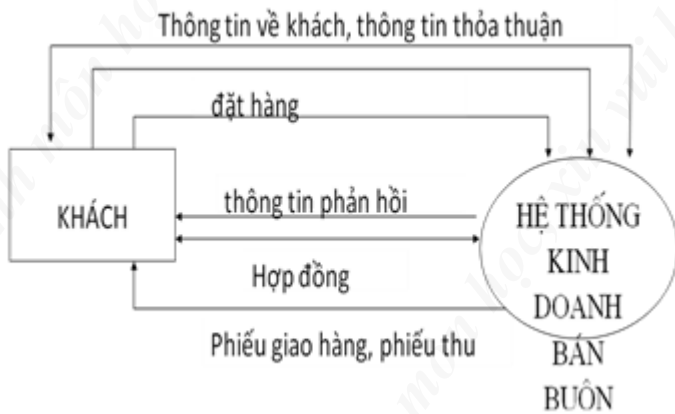
*Sai.* Dòng dữ liệu  
 ????. Kho dữ liệu  
*Sai.* Tác nhân ngoài  
 ????. Tiến trình

148. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Dòng dữ liệu  
 Sai. Kho dữ liệu  
 Sai. Tác nhân ngoài  
 Sai. Tiến trình

149. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



???. Dòng dữ liệu  
 Sai. Kho dữ liệu  
 ???.. Tác nhân ngoài  
 Sai. Tiến trình

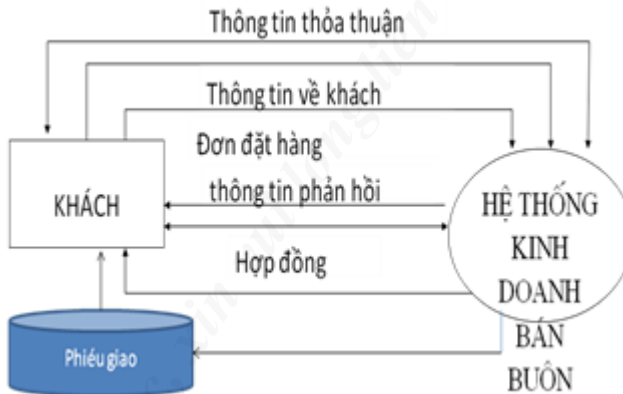
150. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Dòng dữ liệu  
*Sai.* Kho dữ liệu  
*Sai.* Tác nhân ngoài  
*Sai.* Tiến trình

---

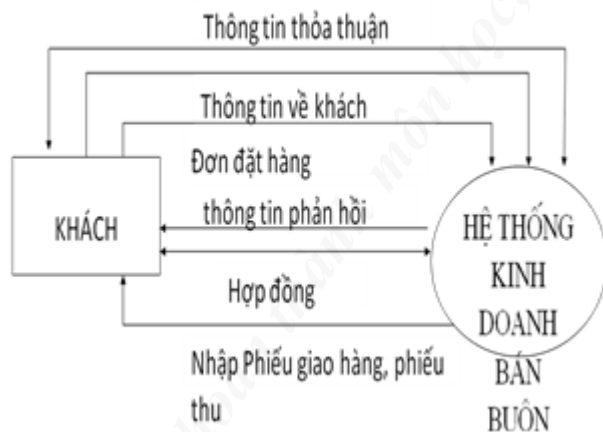
151. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Kho dữ liệu  
*Sai.* Dòng dữ liệu  
*Sai.* Tác nhân ngoài  
*Sai.* Tiến trình

---

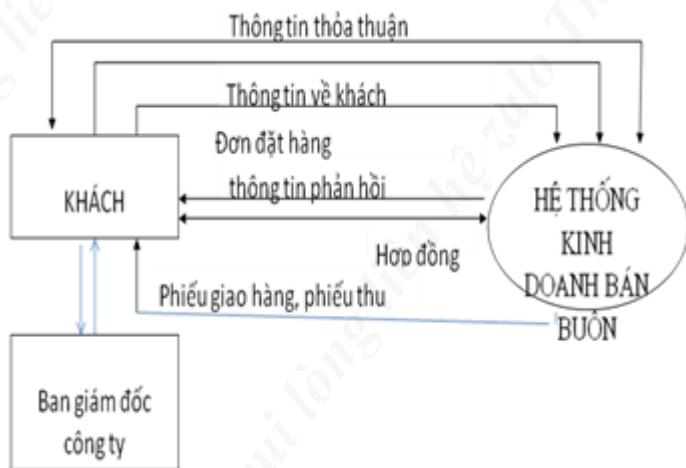
152. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



*Sai.* Tiến trình  
*Sai.* Kho dữ liệu  
???. Dòng dữ liệu  
???. Tác nhân ngoài

---

153. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Tác nhân ngoài

Sai. Dòng dữ liệu

Sai. Kho dữ liệu

Sai. Tiến trình

154. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



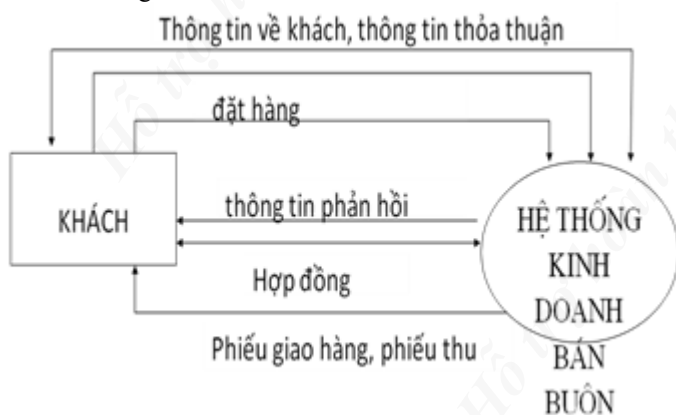
**Đúng.** Dòng dữ liệu

Sai. Kho dữ liệu

Sai. Tác nhân ngoài

Sai. Tiến trình

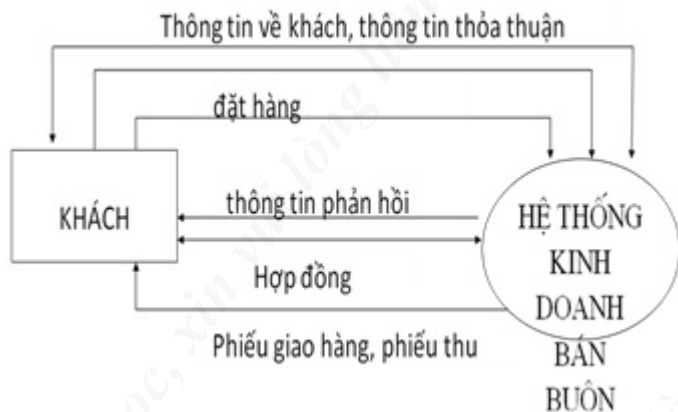
155. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Dòng dữ liệu  
*Sai.* Kho dữ liệu  
*Sai.* Tác nhân ngoài  
*Sai.* Tiến trình

---

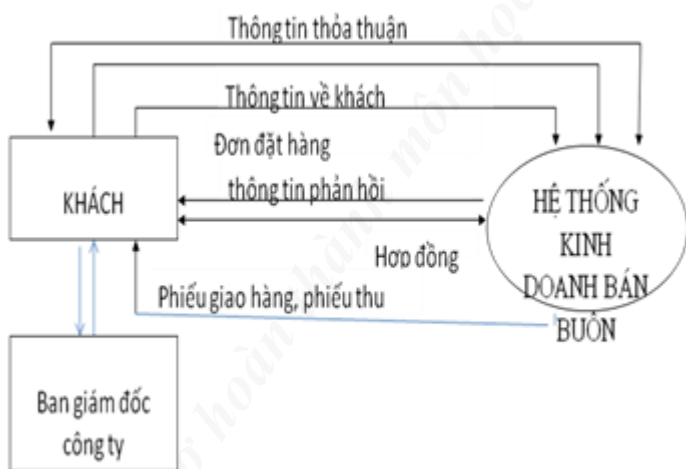
156. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Dòng dữ liệu  
*Sai.* Kho dữ liệu  
*Sai.* Tiến trình  
*Sai.* Tác nhân ngoài

---

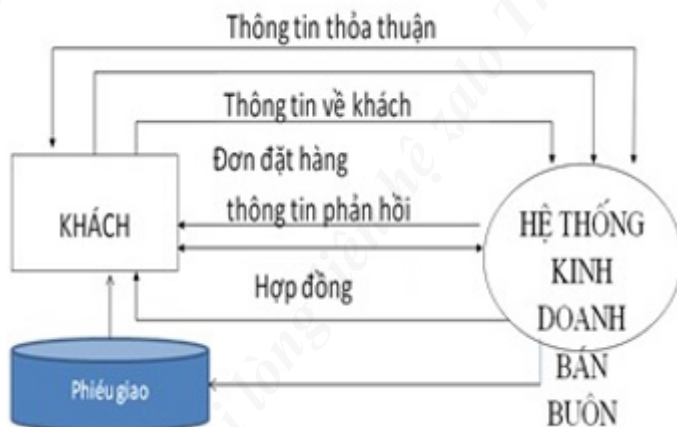
157. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Tác nhân ngoài  
*Sai.* Tiến trình  
*Sai.* Kho dữ liệu  
*Sai.* Dòng dữ liệu

---

158. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



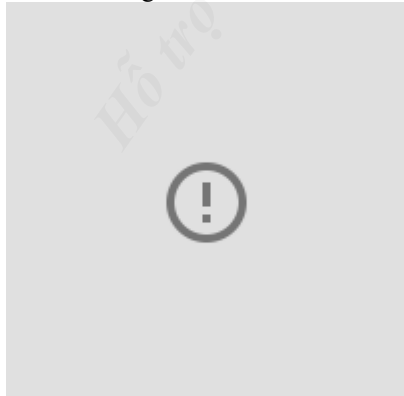
**Đúng.** Kho dữ liệu  
 Sai. Tác nhân ngoài  
 Sai. Dòng dữ liệu  
 Sai. Tiến trình liệu

159. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Dòng dữ liệu  
 Sai. Kho dữ liệu  
 Sai. Tiến trình  
 Sai. Tác nhân ngoài

160. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Dòng dữ liệu

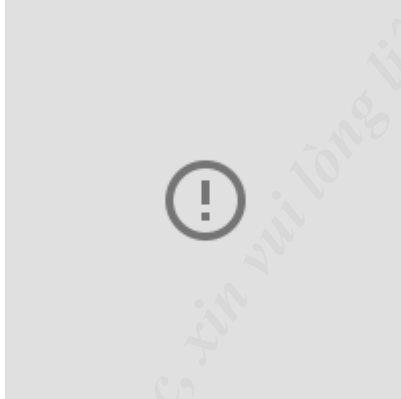
*Sai.* Kho dữ liệu

*Sai.* Tác nhân ngoài

*Sai.* Tiến trình

---

161. Sơ đồ ngữ cảnh sau sai ở đâu ?



**Đúng.** Kho dữ liệu

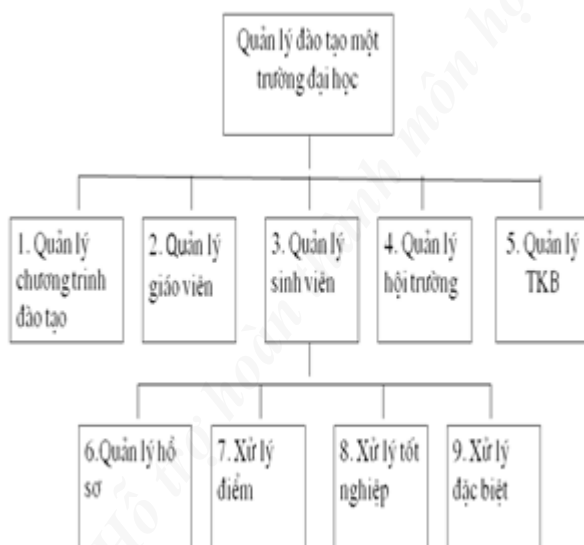
*Sai.* Tác nhân ngoài

*Sai.* Dòng dữ liệu

*Sai.* Tiến trình liệu

---

162. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?





**Đúng.** Vết

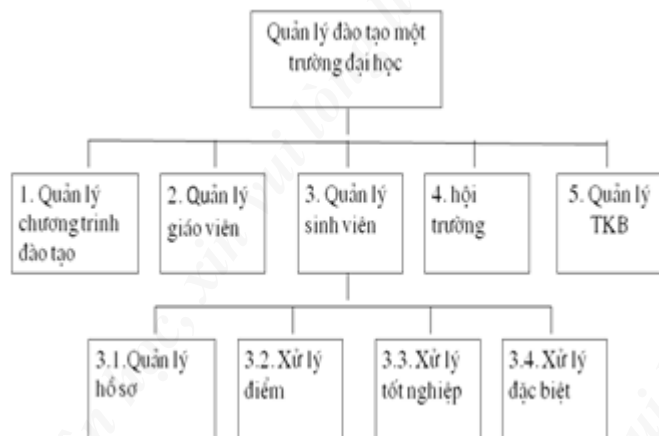
Sai. Phân cấp

Sai. Quan hệ cha-con

Sai. Tên chức năng

---

163. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



**Đúng.** Tên chức năng

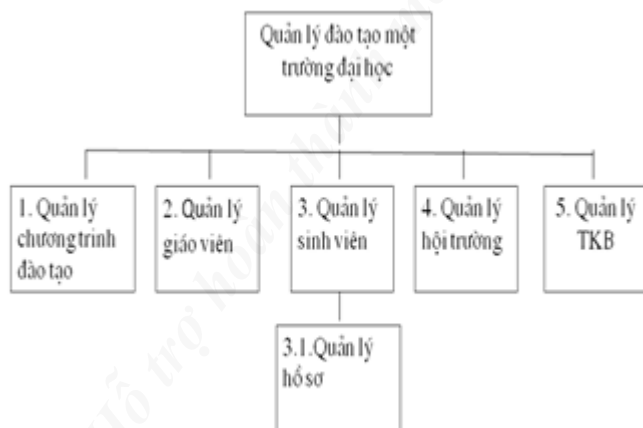
Sai. Phân cấp

Sai. Quan hệ cha-con,

Sai. Vết

---

164. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



**Đúng.** Quan hệ cha-con

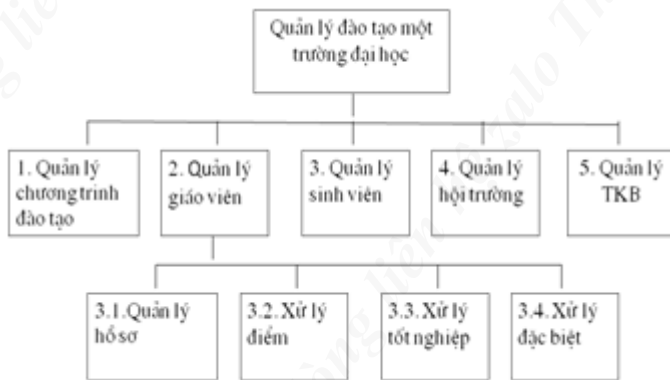
Sai. Phân cấp

Sai. Tên chức năng

Sai. Vết

---

165. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



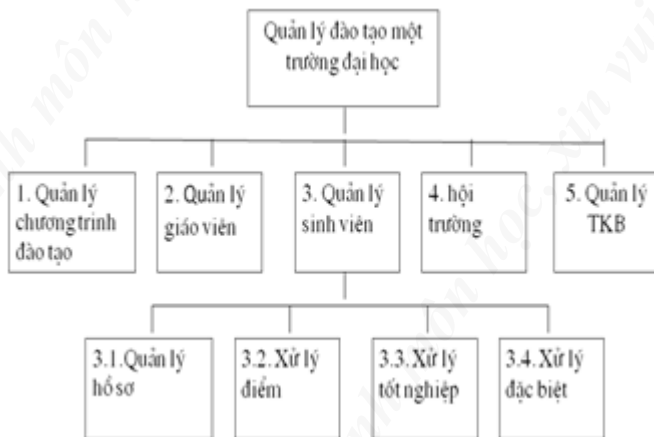
**Đúng.** Quan hệ cha-con

**Sai.** Phân cấp

**Sai.** Tên chức năng,

**Sai.** Vết

166. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



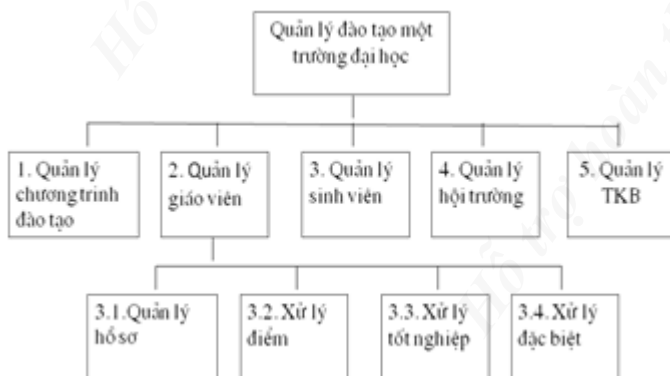
**Đúng.** Tên chức năng

**Sai.** Phân cấp

**Sai.** Quan hệ cha-con,

**Sai.** Vết

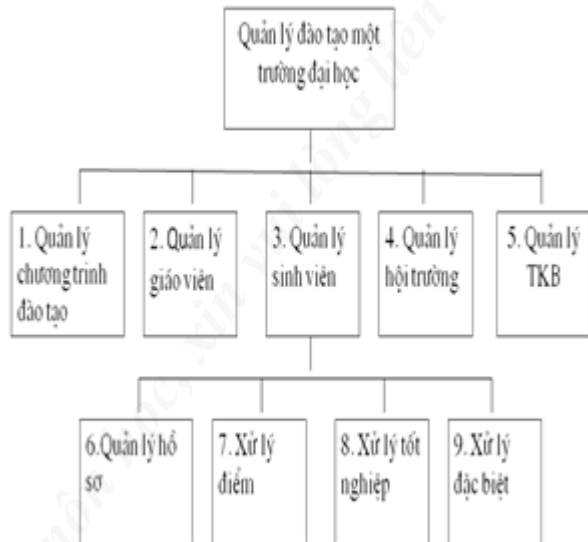
167. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



Sai. Phân cấp  
???. Quan hệ cha-con  
Sai. Tên chức năng,  
???. Vết

---

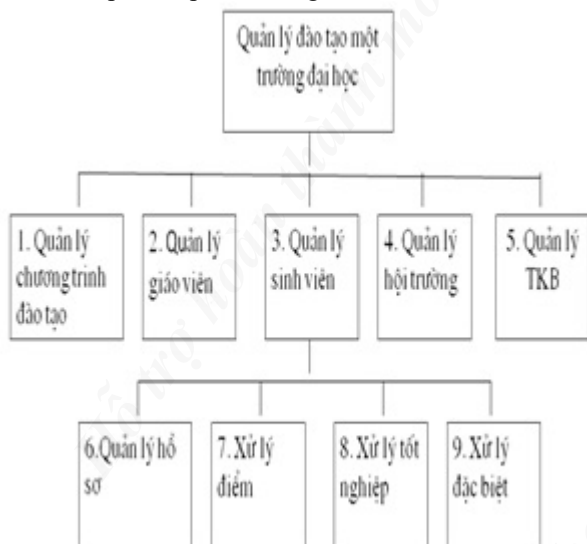
168. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



**Đúng.** Vết  
Sai. Phân cấp  
Sai. Quan hệ cha-con  
Sai. Tên chức năng

---

169. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



**Đúng.** Vết

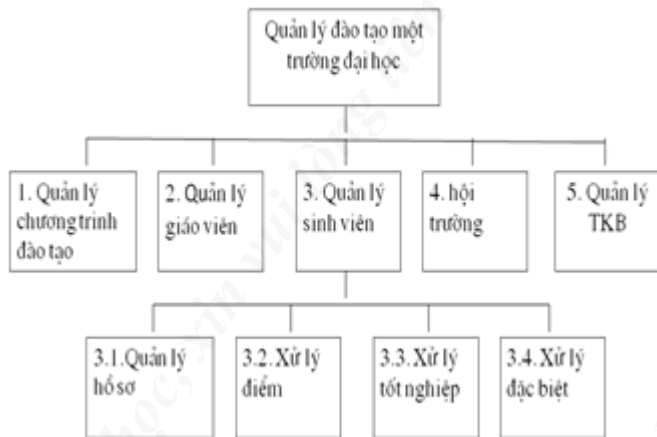
Sai. Quan hệ cha-con

Sai. Phân cấp

Sai. Tên chức năng

---

170. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



**Đúng.** Tên chức năng

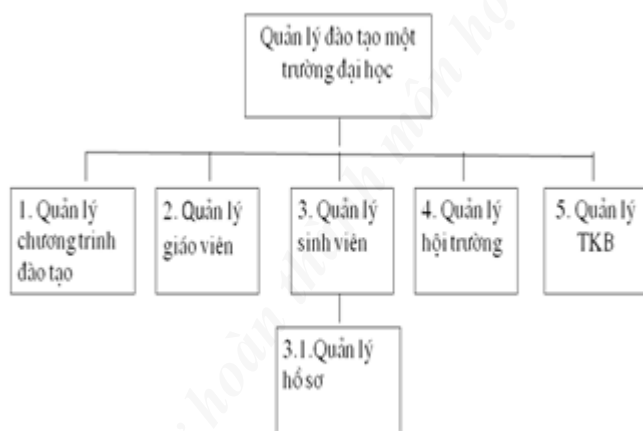
Sai. Phân cấp

Sai. Quan hệ cha-con,

Sai. Vết

---

171. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



**Đúng.** Quan hệ cha-con

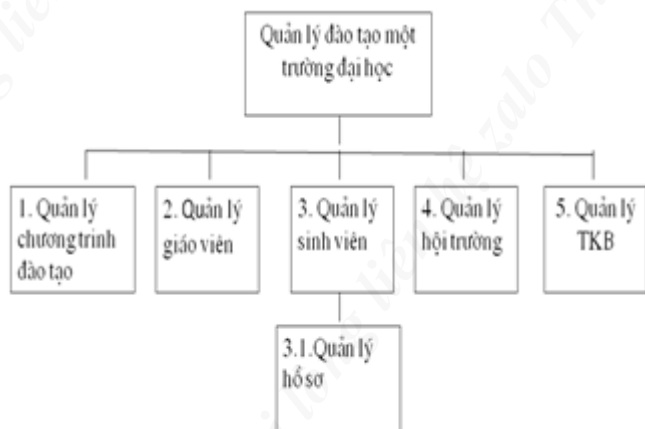
Sai. Vết

Sai. Phân cấp

Sai. Tên chức năng

---

172. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



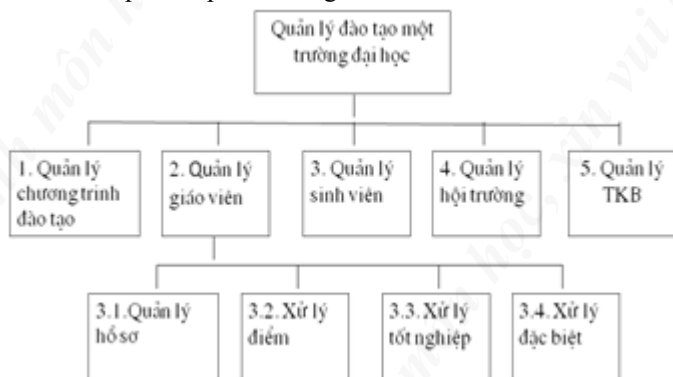
**Đúng.** Quan hệ cha-con

Sai. Phân cấp

Sai. Tên chức năng

Sai. Vết

173. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



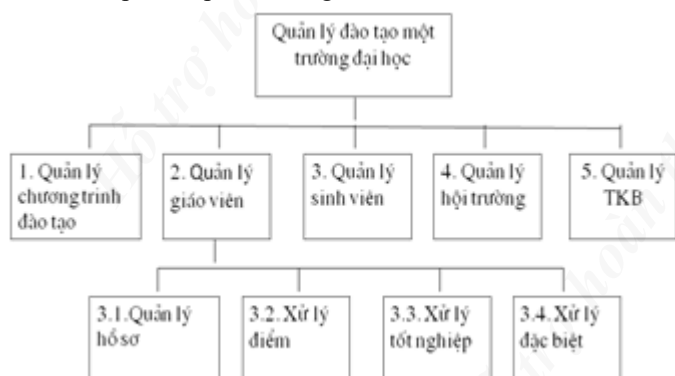
**Đúng.** Quan hệ cha-con

Sai. Phân cấp

Sai. Tên chức năng,

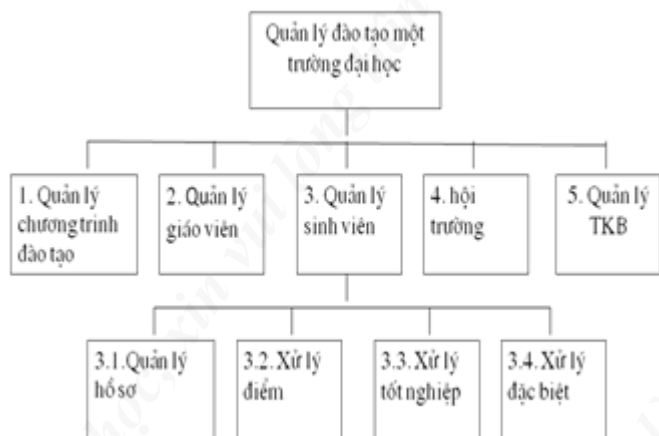
Sai. Vết

174. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



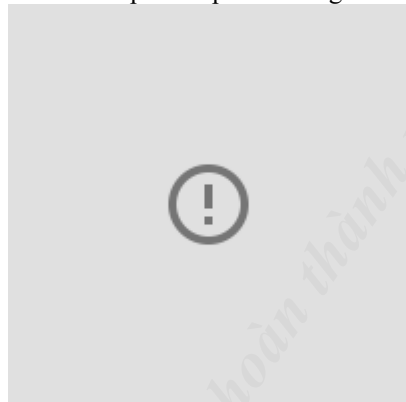
???. Tên chức năng,  
Sai. Vết  
???. Phân cấp  
???. Quan hệ cha-con

175. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



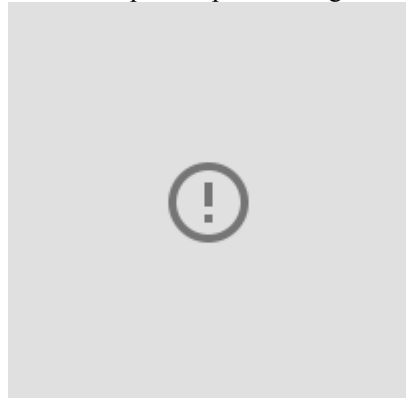
Sai. Phân cấp  
???. Tên chức năng  
???. Quan hệ cha-con,  
???. Vết

176. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



**Đúng.** Quan hệ cha-con  
Sai. Phân cấp  
Sai. Tên chức năng,  
Sai. Vết

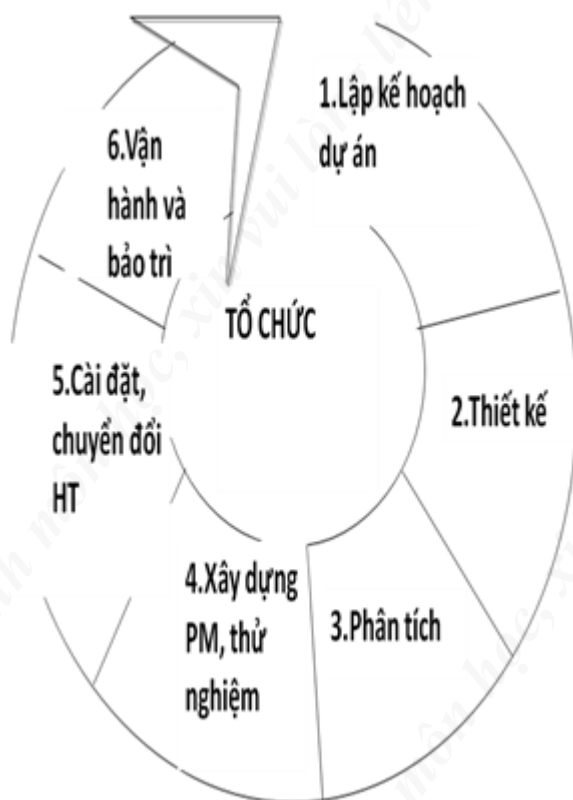
177. Sơ đồ phân cấp chức năng sai ở đâu ?



**Đúng.** Tên chức năng  
*Sai.* Vết  
*Sai.* Phân cấp  
*Sai.* Quan hệ cha-con,

---

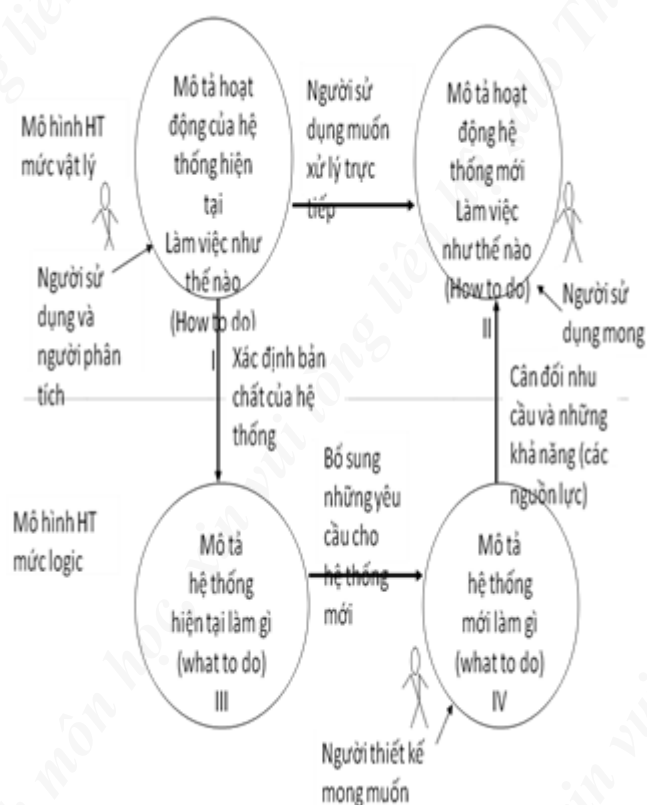
178. Sơ đồ sai ở đâu ?



**Đúng.** Thứ tự các tiến trình  
*Sai.* Cách thể hiện sơ đồ  
*Sai.* Tên các tiến trình  
*Sai.* Thiếu các tiến trình

---

179. Sơ đồ sai ở đâu ?



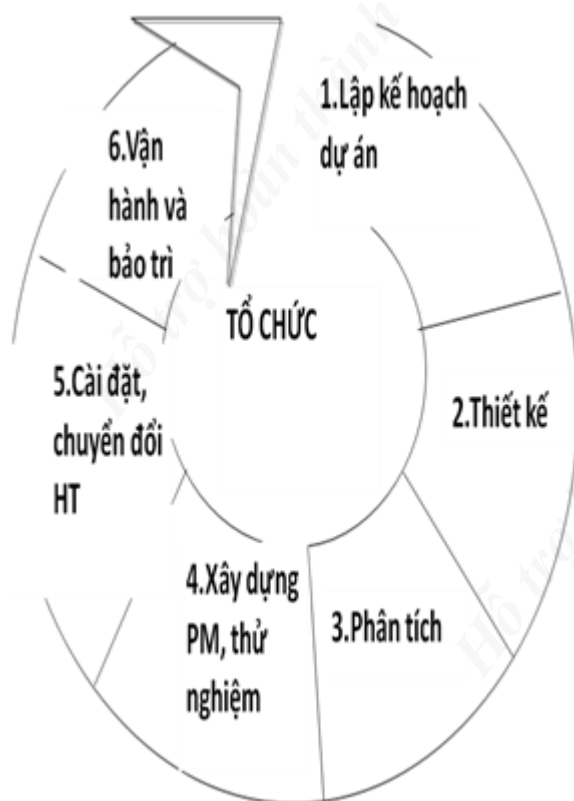
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình (I,II,III,VI)

**Sai.** Cách thể hiện sơ đồ

**Sai.** Tên các tiến trình

**Sai.** Thiếu các tiến trình

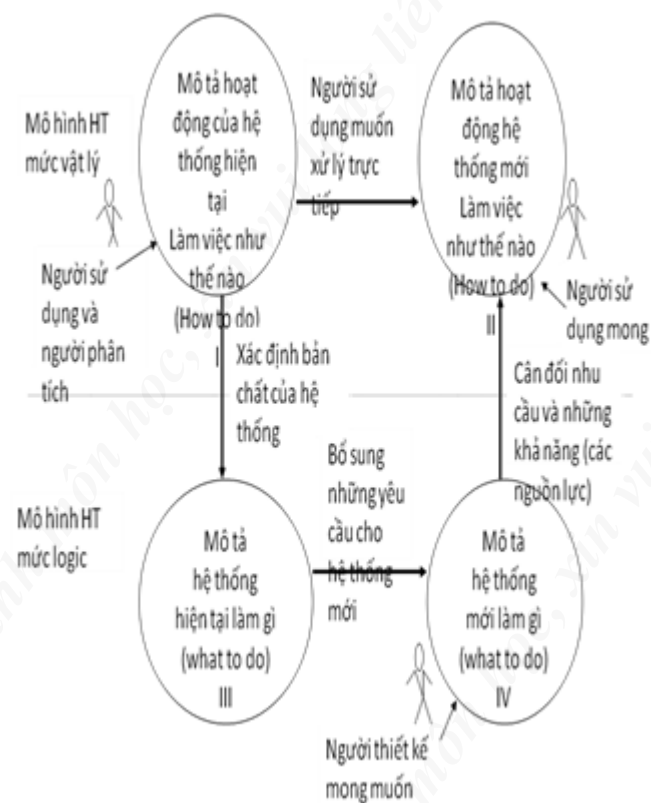
180. Sơ đồ sai ở đâu ?





Sai. Cách thể hiện sơ đồ  
 ??? Tên các tiến trình  
 ??? Thiếu các tiến trình  
 ??? Thứ tự các tiến trình

181. Sơ đồ sai ở đâu ?



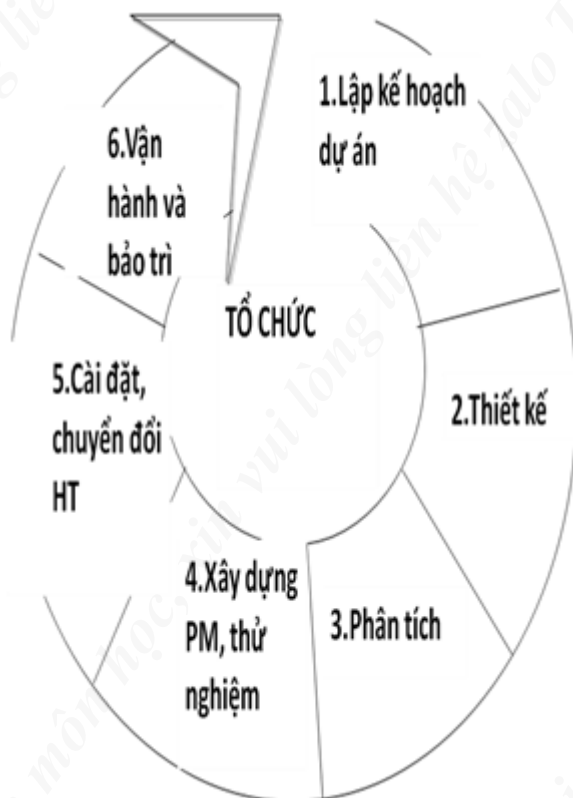
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình (I,II,III,VI)

Sai. Cách thể hiện sơ đồ

Sai. Tên các tiến trình

Sai. Thiếu các tiến trình

182. Sơ đồ sai ở đâu ?



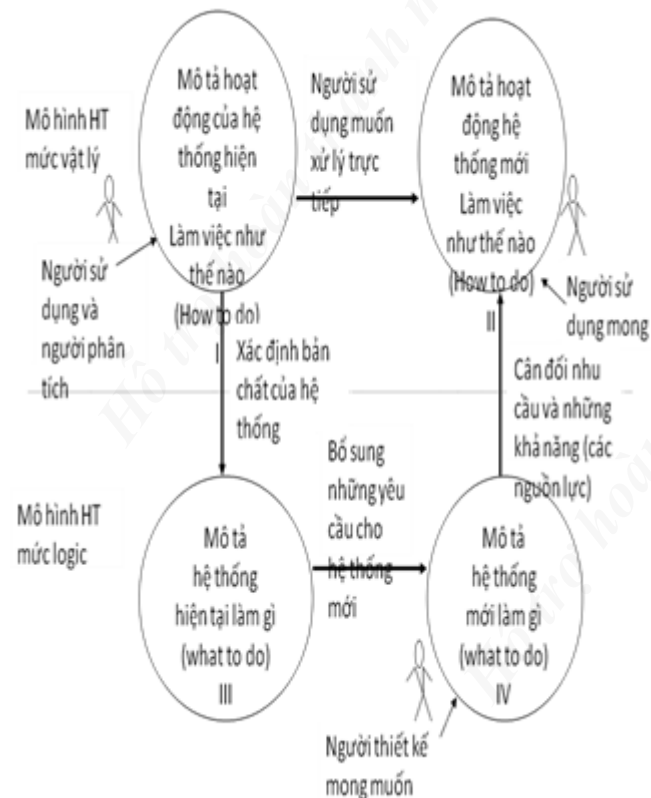
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình

**Sai.** Cách thể hiện sơ đồ

**Sai.** Tên các tiến trình

**Sai.** Thiếu các tiến trình

183. Sơ đồ sai ở đâu ?



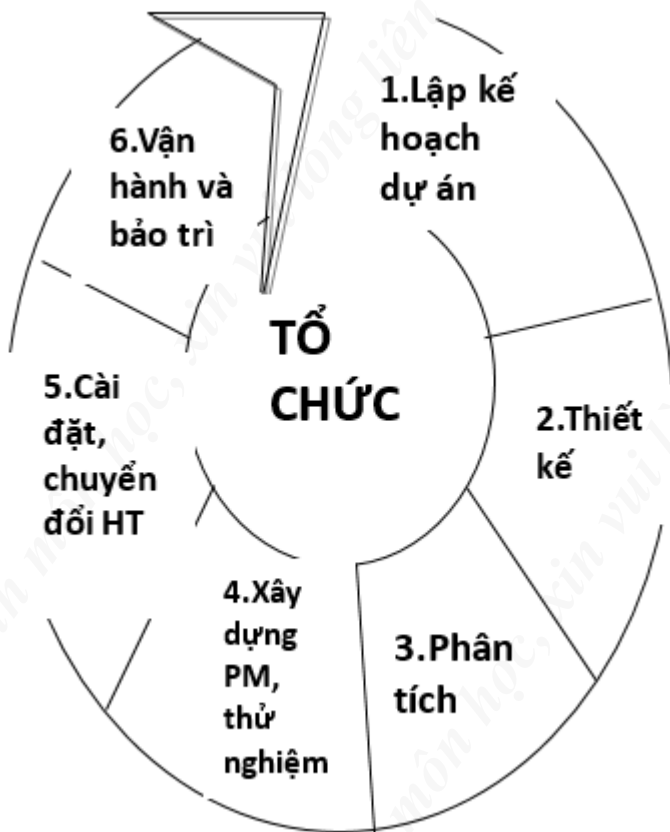
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình (I,II,III,VI)

**Sai.** Cách thể hiện sơ đồ

**Sai.** Tên các tiến trình

**Sai.** Thiếu các tiến trình

184. Sơ đồ sai ở đâu ?



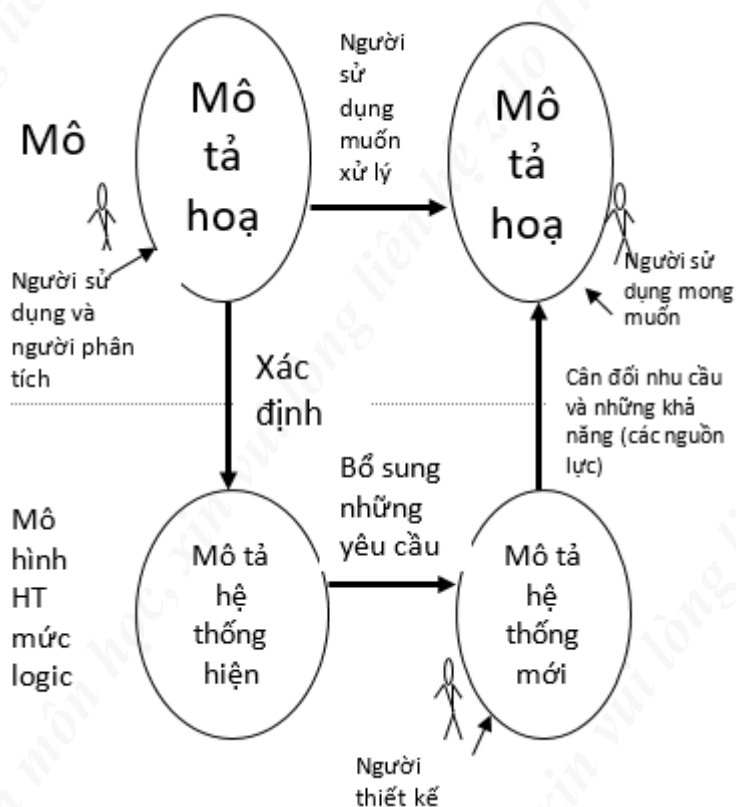
**Sai.** Cách thể hiện sơ đồ

???. Thiếu các tiến trình

???. Thứ tự các tiến trình

???. Tên các tiến trình

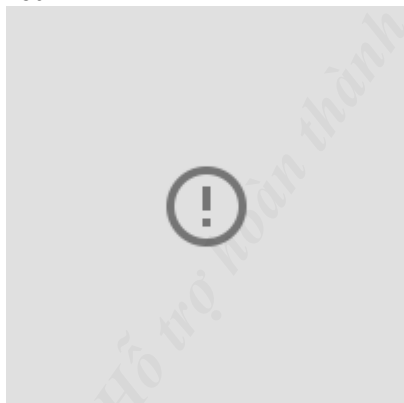
185. Sơ đồ sai ở đâu ?



Sai. Tên các tiến trình  
Sai. Thiếu các tiến trình  
Sai. Cách thể hiện sơ đồ

**Đúng.** Thứ tự các tiến trình (I,II,III,VI)

186. Sơ đồ sai ở đâu ?



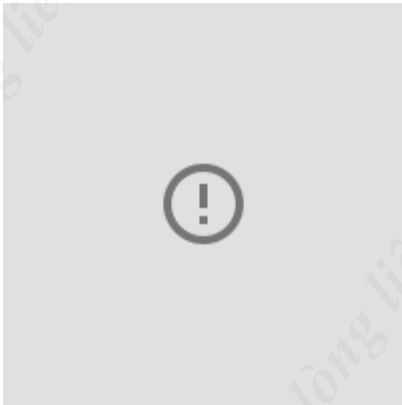
**Đúng.** Thứ tự các tiến trình (I,II,III,VI)

Sai. Thiếu các tiến trình

Sai. Tên các tiến trình

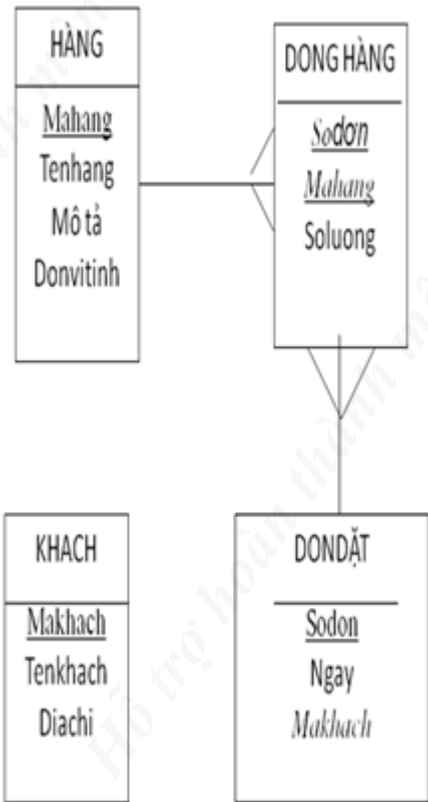
Sai. Cách thể hiện sơ đồ

187. Sơ đồ sai ở đâu ?



- Đúng. Thứ tự các tiến trình
- Sai. Cách thể hiện sơ đồ
- Sai. Tên các tiến trình
- Sai. Thiếu các tiến trình

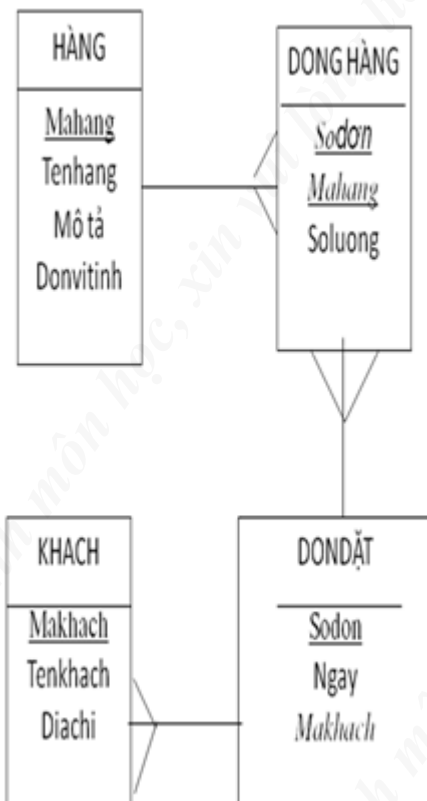
188. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



**Đúng.** đường liên kết  
*Sai.* bản số  
*Sai.* danh sách thuộc tính  
*Sai.* khóa

---

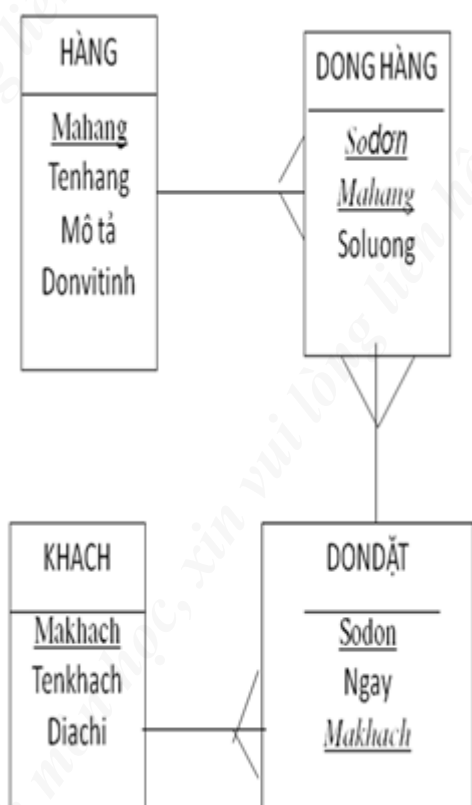
189. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



**Đúng.** bản số  
*Sai.* danh sách thuộc tính  
*Sai.* đường liên kết  
*Sai.* khóa

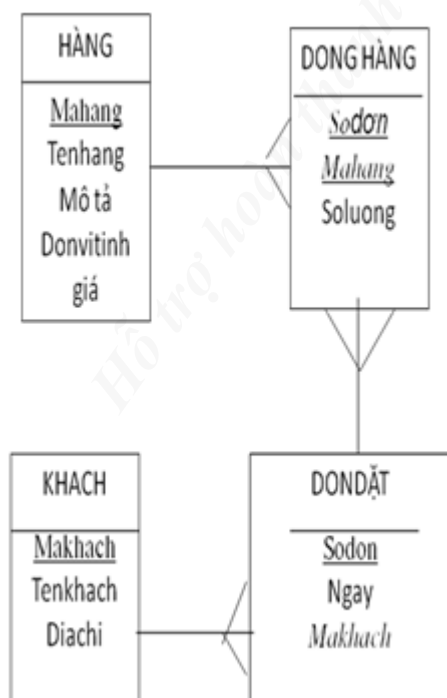
---

190. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



**Đúng.** khóa  
*Sai.* bản số  
*Sai.* danh sách thuộc tính  
*Sai.* đường liên kết

191. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



**Đúng.** danh sách thuộc tính

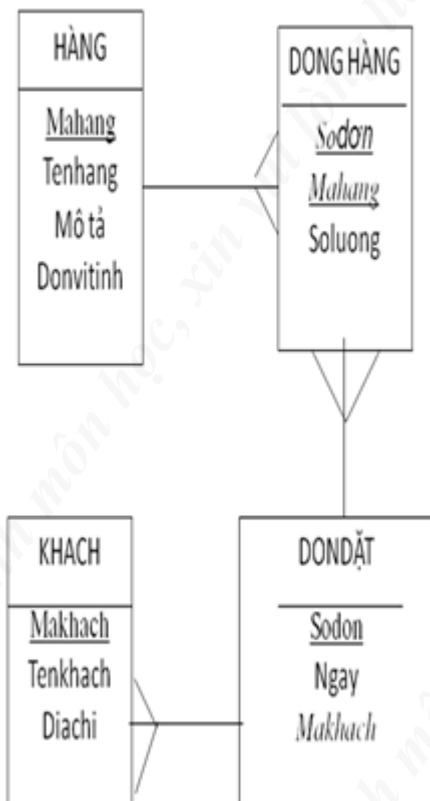
*Sai.* bản số

*Sai.* đường liên kết

*Sai.* khóa

---

192. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



**Đúng.** bản số

*Sai.* danh sách thuộc tính

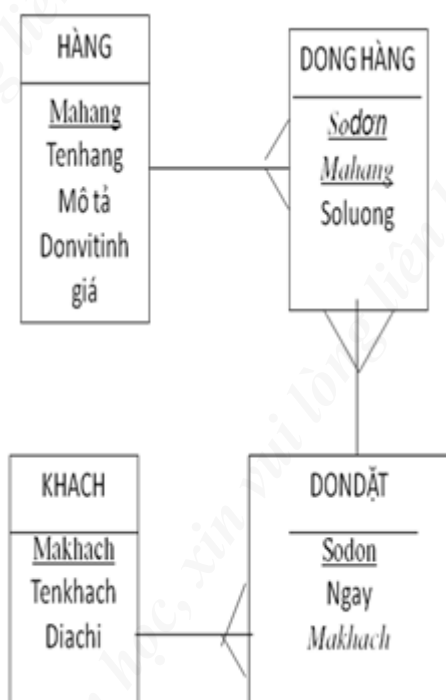
*Sai.* đường liên kết

*Sai.* khóa

---

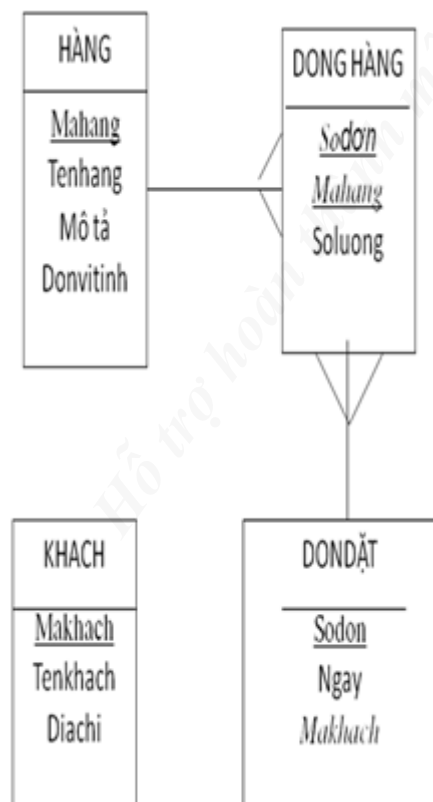
193. Sơ đồ sau sai ở đâu ?





???. bản số  
 ???.. danh sách thuộc tính  
 Sai. đường liên kết  
 ???.. khóa

194. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



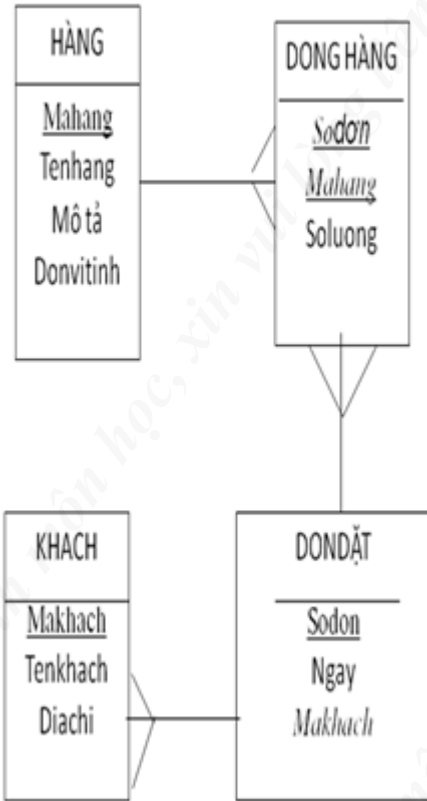
**Đúng.** đường liên kết

*Sai.* bản số

*Sai.* danh sách thuộc tính

*Sai.* khóa

195. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



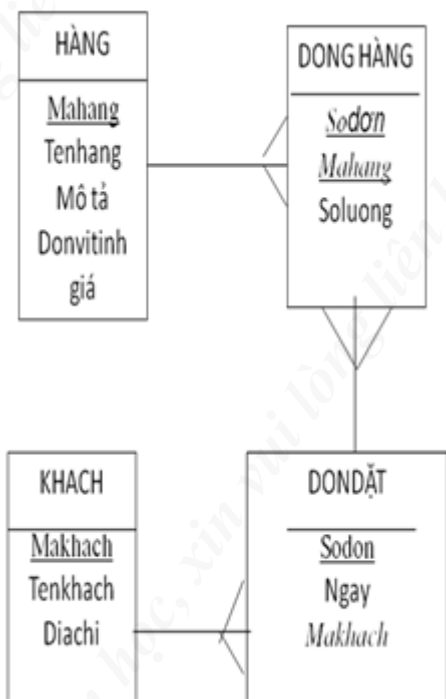
**Đúng.** bản số

*Sai. danh sách thuộc tính*

*Sai.* đường liên kết

*Sai.* khóa

196. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



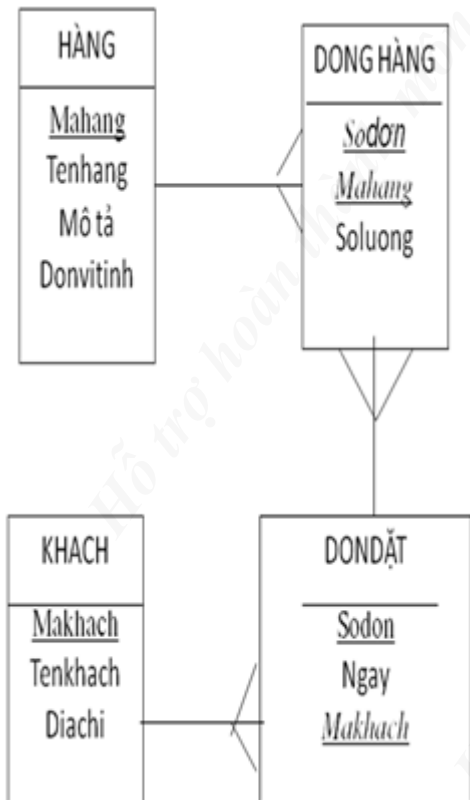
**Đúng.** danh sách thuộc tính

**Sai.** bản số

**Sai.** đường liên kết

**Sai.** khóa

197. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



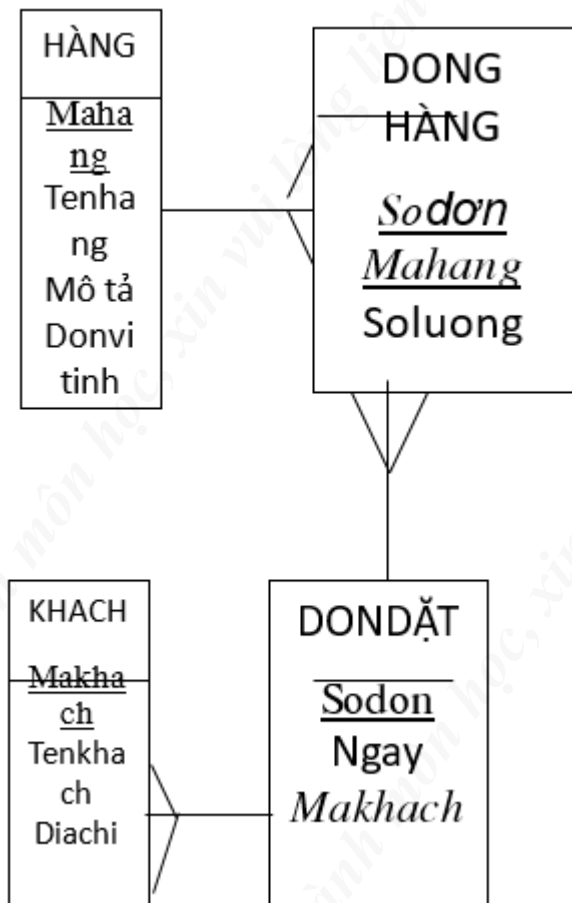
**Đúng.** khóa

*Sai.* bản số

*Sai.* danh sách thuộc tính

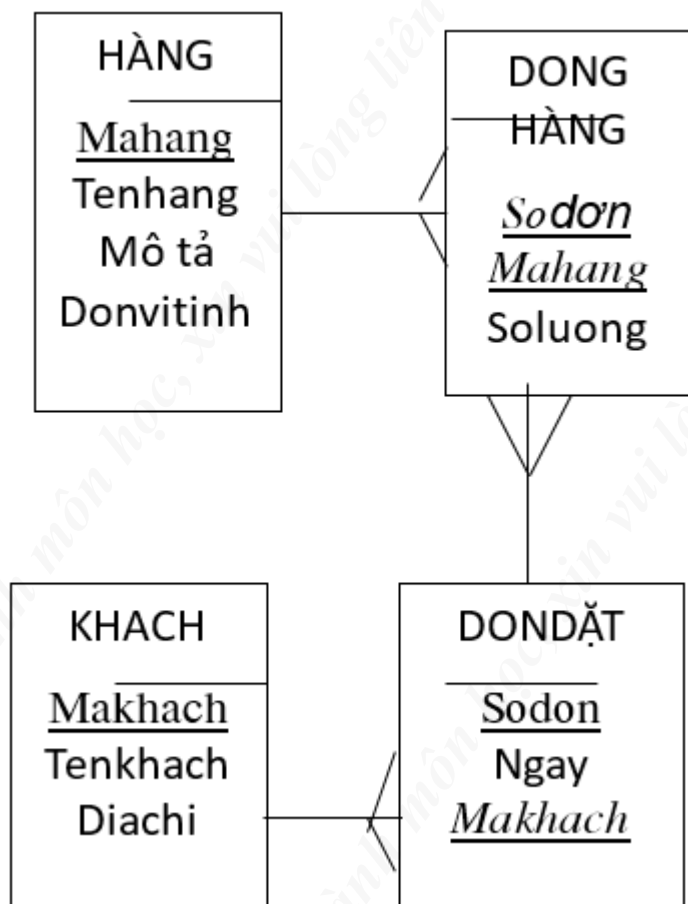
*Sai.* đường liên kết

198. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



???. danh sách thuộc tính  
???. bản số  
???. đường liên kết  
Sai. khóa

199. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



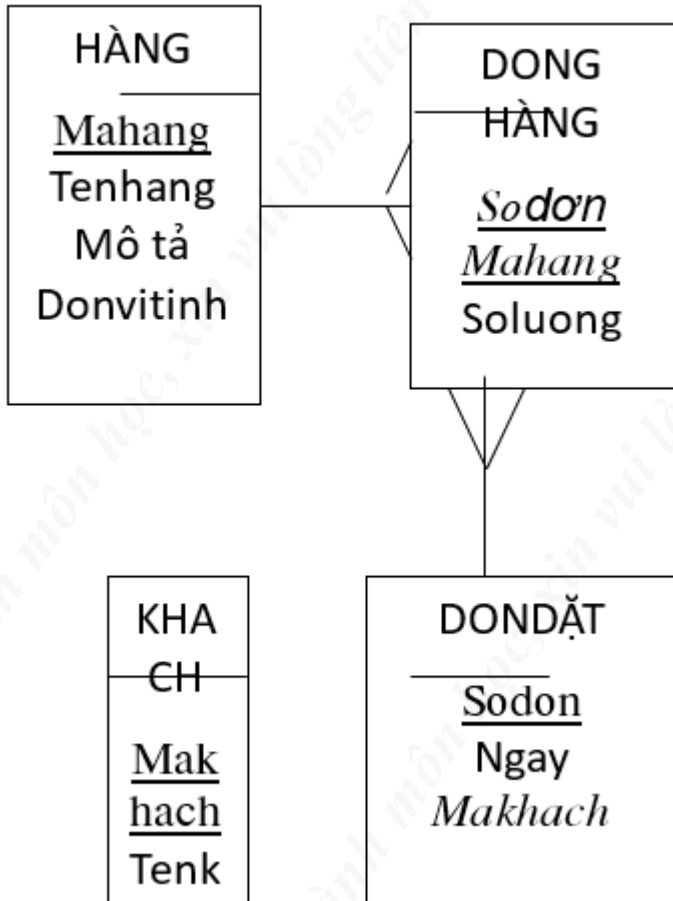
**Đúng.** khóa

*Sai.* danh sách thuộc tính

*Sai.* đường liên kết

*Sai.* bản số

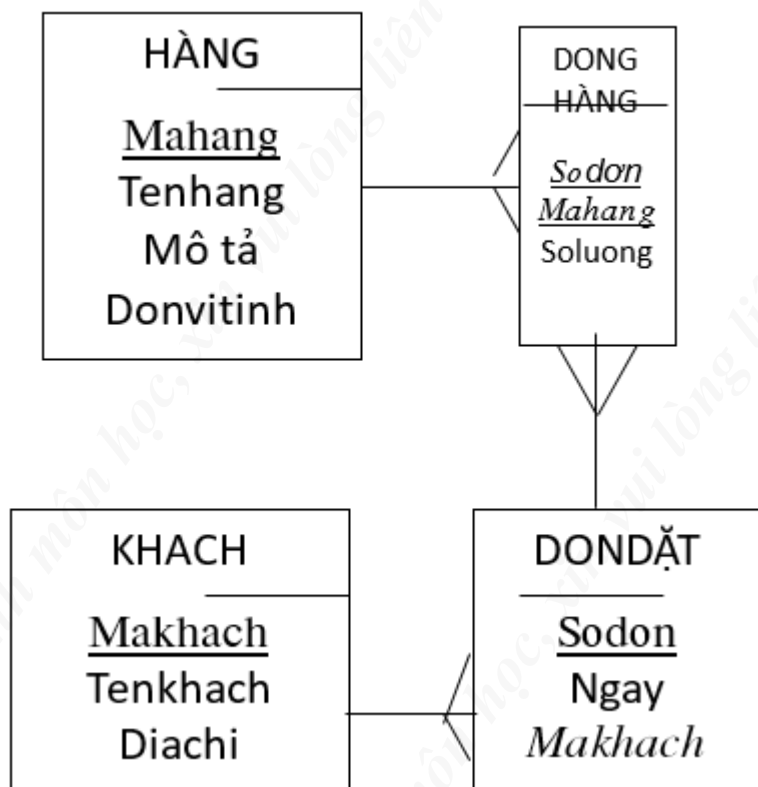
200. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



???. đường liên kết  
???. bản số  
???. khóa  
Sai. danh sách thuộc tính

---

201. Sơ đồ sau sai ở đâu ?



???. bản số  
Sai. khóa  
???. danh sách thuộc tính  
???. đường liên kết

---

202. Sự kết dính của một thành phần là độ đo về tính khớp lại với nhau. Một thành phần thực hiện một chức năng logic. Tất cả các phần con của thành phần đó đều tham gia vào việc thực hiện nhiệm vụ của thành phần. Nếu một phần con không tham gia trực tiếp chức năng logic đó thì mức độ kết dính của thành phần là gì ?

**Đúng.** thấp  
Sai. cao  
Sai. không  
Sai. vừa

---

203. Trong thiết kế hướng chức năng, hệ thống được thiết kế theo quan điểm nào ?

**Đúng.** chức năng  
Sai. dữ liệu  
Sai. ngôn ngữ lập trình  
Sai. phi chức năng

---

204. Tách lược đồ HD(Số, mã hàng, số lượng, giá) ra hệ lược đồ con đạt 3NF ?

**Đúng.** HD(Số, mã hàng, số lượng, giá)  
Sai. HD1(mã hàng, số lượng) và HD2(Số, giá)  
Sai. HD1(Số, số lượng) và HD2(mã hàng, giá)  
Sai. HD1(Số, số lượng, giá) và HD2(Số, mã hàng)

---

205. Tách lược đồ HD(Số, mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV, số lượng) ra hệ lược đồ con đạt 2NF ?

**Đúng.** HD1(mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV) và HD2(Số, mã hàng, số lượng)

*Sai.* HD1(mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV) và HD2(mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV, số lượng)

*Sai.* HD1(Số, mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV) và HD2(Số, mã hàng, số lượng)

*Sai.* HD1(Số, số lượng) và HD2(Số, mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV)

---

206. Tách lược đồ HD(Số, Ngày, mã Khách, tên khách, Địa chỉ) ra hệ lược đồ con đạt 3NF ?

**Đúng.** HD1(Số, Ngày, mã Khách) và HD2(mã Khách, tên khách, Địa chỉ)

*Sai.* HD1(Số, Ngày) và HD2(mã Khách, tên khách, Địa chỉ)

*Sai.* HD1(Số, Ngày, mã Khách) và HD2(Số, mã Khách, tên khách, Địa chỉ)

*Sai.* HD1(Số, Ngày, mã Khách) và HD2(Số, tên khách, Địa chỉ)

---

207. Tách lược đồ HOADON (Số, Ngày, mã Khách, tên khách, Địa chỉ, mã hàng\*, tên hàng\*, mô tả\*, ĐV\*, số lượng \*) ra hệ lược đồ con đạt 1NF:

**Đúng.** HD1(Số, Ngày, mã Khách, tên khách, Địa chỉ) và HD2(Số, mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV, số lượng)

*Sai.* HD1(Số, Ngày, mã Khách, tên khách, Địa chỉ) và HD2(mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV, số lượng)

*Sai.* HD1(Số, Ngày, mã Khách, tên khách, Địa chỉ, mã hàng) và HD2(Số, mã hàng, tên hàng, mô tả, ĐV, số lượng)

*Sai.* HD1(Số, Ngày, mã Khách, tên khách, Địa chỉ) và HD2(Số, mã hàng\*, tên hàng\*, mô tả\*, ĐV\*, số lượng\*)

---

208. Thành quả của mỗi hoạt động thiết kế là một sản phẩm gì ?

**Đúng.** đặc tả

*Sai.* chương trình con,

*Sai.* kế hoạch thực hiện

*Sai.* yêu cầu thiết kế

---

209. Thiết kế chương trình và đặc tả mô-đun quan tâm đến mối quan hệ giữa các thành phần nào của phần mềm ?

**Đúng.** thành phần cấu trúc chính của chương trình.

*Sai.* chức năng chương trình

*Sai.* dữ liệu

*Sai.* giao diện

---

210. Thiết kế có thể được xác định như một "...tiến trình áp dụng nhiều kỹ thuật và nguyên lý với mục đích xác định ra một thiết bị, một tiến trình hay một hệ thống đủ chi tiết để cho phép thực hiện nó về mặt nào ?

**Đúng.** vật lý

*Sai.* khái niệm

*Sai.* logic

*Sai.* nghiệp vụ

---

211. thiết kế dữ liệu tập trung vào cái gì ?

**Đúng.** cấu trúc dữ liệu

*Sai.* cách biểu diễn dữ liệu,

*Sai.* giá trị dữ liệu,

*Sai.* việc sử dụng dữ liệu

---

212. Thiết kế giao diện tập trung vào việc quản lý cái gì ?

**Đúng.** chức năng chương trình

*Sai.* cấu trúc chương trình

*Sai.* dữ liệu

*Sai.* liên kết thủ tục

---

213. Thiết kế kiểm soát: xác định các công cụ và cơ chế đảm bảo vấn đề gì ?

**Đúng.** an toàn hệ thống

*Sai.* hoạt động hệ thống

*Sai.* mục tiêu hệ thống



Sai. toàn vẹn dữ liệu,

---

214. Thiết kế thủ tục quan tâm đến mô tả cái gì ?

**Đúng.** thủ tục phần mềm

Sai. các thuật giải

Sai. cách nhập dữ liệu,

Sai. cách xuất dữ liệu,

---

215. Tiếp cận hướng cấu trúc hướng vào việc gì?

**Đúng.** Cải tiến cấu trúc chương trình dựa trên việc mô-đun hóa

Sai. Cải tiến cấu trúc giao diện

Sai. Cải tiến cấu trúc trình diễn

Sai. Cải tiến quy trình phát triển

---

216. Trong chu trình phát triển HTTT, pha nào giữ vai trò trung tâm và quan trọng nhất ?

**Đúng.** Phân tích và thiết kế

Sai. Cài đặt và bảo trì

Sai. Nghiên cứu khả thi

Sai. Tạo ý tưởng

---

217. Trong đặc tả mô-đun thì mô-đun là cái gì ?

**Đúng.** Một mô-đun chương trình có thể là một chương trình con dạng thủ tục, hàm, hoặc có thể là tập hợp một số câu lệnh trong chương trình,

Sai. Mô-đun chính là hệ thống).

Sai. Mô-đun là một thành phần hoàn toàn độc lập trong hệ thống,

Sai. Mô-đun là một thành phần hoàn toàn phụ thuộc trong hệ thống,

---

218. Trong hiển thị thông tin , nên hiển thị cái gì ?

**Đúng.** Chỉ hiển thị thông tin có liên quan tới hiện tại

Sai. Chỉ hiển thị thông tin có liên quan tới quá khứ

Sai. hiển thị thông tin có liên quan tới cả quá khứ, hiện tại, tương lai

Sai. hiển thị thông tin có liên quan tới tương lai

---

219. Trong hiển thị thông tin, nên dùng cách hiển thị cái gì để biểu diễn những thông tin dễ được hấp thụ hơn với dạng biểu diễn này ?

**Đúng.** tương tự

Sai. bảng màu sắc

Sai. giản đơn

Sai. tùy chọn

---

220. Trong hiển thị thông tin, nên dùng mẫu chữ như thế nào ?

**Đúng.** Dùng chữ hoa chữ thường, tụt lề và gộp nhóm văn bản để trợ giúp cho việc hiểu

Sai. Dùng chỉ chữ hoa

Sai. dùng chỉ chữ thường

Sai. không gộp nhóm văn bản để trợ giúp cho việc hiểu

---

221. Trong hiển thị thông tin, nên sử dụng cái gì để đóng khung các kiểu thông tin khác nhau ?

**Đúng.** cửa sổ

Sai. bảng màu,

Sai. hiệu ứng âm thanh (nếu sẵn có)

Sai. ký họa,

---

222. Trong hiển thị thông tin , nên hiện cái gì ?

**Đúng.** Hiện đầy đủ những thông báo lỗi và phải dễ hiểu (rõ nghĩa)

Sai. hiện các thông báo lỗi nghiêm trọng  
Sai. hiện những thông báo lỗi có tần xuất xuất hiện cao  
Sai. hiện những thông báo lỗi vừa có tần xuất xuất hiện cao vừa nghiêm trọng

---

223. Trong hiển thị thông tin , nên làm hiệu quả cái gì ?

**Đúng.** Hiệu quả dạng trình bày dữ liệu

Sai. Hiệu quả dạng trình bày chỉ thị

Sai. hiệu quả dạng trình bày kiến trúc

Sai. hiệu quả dạng trình bày xử lý

---

224. Trong phạm trù vào dữ liệu, cần

**Đúng.** Cung cấp trợ giúp cho mọi hành động nhập dữ liệu bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu

Sai. Hỗ trợ người dùng tối thiểu

Sai. không cho phép người dùng kiểm soát luồng tương tác

Sai. tối đa số hành động đưa vào mà người dùng cần thực hiện,

---

225. Trong phạm trù vào dữ liệu, cần làm gì ?

**Đúng.** Cho phép người dùng kiểm soát luồng tương tác,

Sai. hạn chế người dùng kiểm soát luồng tương tác,

Sai. không cho phép người dùng kiểm soát luồng tương tác,

Sai. không quan tâm đến việc người dùng có kiểm soát luồng tương tác hay không) .

---

226. Trong phạm trù vào dữ liệu, cần làm gì ?

**Đúng.** Tối thiểu số hành động đưa vào mà người dùng cần thực hiện,

Sai. giữ mức độ số hành động đưa vào mà người dùng cần thực hiện,

Sai. hạn chế số hành động đưa vào mà người dùng cần thực hiện).

Sai. tối đa số hành động đưa vào mà người dùng cần thực hiện,

---

227. Trong quy trình phân tích –thiết kế hệ thống thông tin, cần xác định mô hình nghiệp vụ nào ?

**Đúng.** Mô hình phân cấp chức năng

Sai. Bảng cấu trúc dữ liệu

Sai. Lược đồ chương trình

Sai. Sơ đồ E-R

---

228. Trong quy trình phân tích –thiết kế hệ thống thông tin, cần xác định mô hình phân tích nào?

**Đúng.** Sơ đồ luồng dữ liệu mức đỉnh

Sai. Lược đồ chương trình,

Sai. Sơ đồ E-R

Sai. Sơ đồ tương tác giao diện

---

229. Trong quy trình phân tích –thiết kế hệ thống thông tin, cần xác định mô hình thiết kế dữ liệu nào ?

**Đúng.** Sơ đồ E-R

Sai. Sơ đồ luồng dữ liệu mức đỉnh,

Sai. Sơ đồ ngữ cảnh,

Sai. Sơ đồ phân cấp chức năng,

---

230. Trong thiết kế hướng chức năng, người ta dùng cái gì để mô tả và thống nhất dữ liệu ?

**Đúng.** từ điển dữ liệu,

Sai. bảng cấu trúc dữ liệu

Sai. mô hình dữ liệu

Sai. sơ đồ luồng dữ liệu,

---

231. Trong thiết kế hướng đối tượng, hệ thống được nhìn nhận như một bộ các phần tử nào ?

**Đúng.** đối tượng

Sai. chức năng  
Sai. mô-đun  
Sai. phép toán

---

232. Trong tương tác chung cần điều gì ?

**Đúng.** Cho phép dễ dàng lần ngược nhiều hành động

Sai. không dung thứ cho sai lầm

Sai. Thao tác cho người dùng là tối đa

Sai. tối đa khối lượng thông tin phải ghi nhớ giữa các hành động

---

233. Với cách tiếp cận hướng cấu trúc, trạng thái hệ thống là gì?

**Đúng.** Tập trung

Sai. Bất định

Sai. Phân tán

Sai. Vừa phân tán vừa tập trung

---

234. Xác định 1 nguyên tắc phân rã cha-con trong sơ đồ phân cấp chức năng ?

**Đúng.** Một cha có nhiều con, một con chỉ thuộc 1 cha

Sai. Một cha chỉ có 1 con, một con chỉ thuộc 1 cha

Sai. Một cha có nhiều con, một con có thể thuộc nhiều cha

Sai. ột cha chỉ có 1 con, một con có thể thuộc nhiều cha

---

235. Xác định cấu trúc đặc tả bằng phương trình toán học:

**Đúng.** Tên chức năng, đầu vào, đầu ra, mô tả nội dung xử lý

Sai. Đầu vào, đầu ra

Sai. Đầu vào, đầu ra, mô tả nội dung xử lý

Sai. Tên chức năng, mô tả nội dung xử lý

---

236. Xác định cấu trúc đặc tả bằng phương trình toán học?

**Đúng.** Tên chức năng, đầu vào, đầu ra, mô tả nội dung xử lý

Sai. Đầu vào, đầu ra, mô tả nội dung xử lý

Sai. Tên chức năng, đầu vào, đầu ra

Sai. Tên chức năng, mô tả nội dung xử lý

---

237. Xác định phương tiện đặc tả chức năng?

**Đúng.** Phương trình toán học

Sai. Mô hình quan hệ,

Sai. Mô hình thực thể liên kết E-R,

Sai. từ điển dữ liệu

---

238. Xác định phương tiện đặc tả chức năng?

**Đúng.** Bảng và cây quyết định

Sai. Mã hoá dữ liệu

Sai. Mô hình thực thể liên kết E-R

Sai. Từ điển dữ liệu

---

239. Xác định phương tiện đặc tả chức năng?

**Đúng.** Sơ đồ khối

Sai. Mô hình quan hệ

Sai. Mô hình thực thể liên kết E-R,

Sai. Từ điển dữ liệu,

---

240. Xác định quy trình xây dựng sơ đồ luồng dữ liệu mức đỉnh đúng với phương án nào ? a. Thêm các luồng dữ liệu giữa tiến trình và kho (tham khảo ma trận thực thể-chức năng), luồng dữ liệu giữa các tiến trình mới được thay thế. b. Thêm các kho dữ liệu lấy từ

danh sách hồ sơ tài liệu sử dụng.c.Làm mịn Sơ đồ ngữ cảnh khi thay tiến trình duy nhất bằng các tiến trình con (tương ứng với các chức năng mức 1 của sơ đồ phân rã chức năng).

**Đúng.** PA4:c,b,a

*Sai.* PA1:a,b,c

*Sai.* PA2:b,a,c

*Sai.* PA3:b,c,a

---

241. Xác định thực thể đúng ?

**Đúng.** DONGHANG (#số hóa đơn,#mã hàng, tên hàng, giá)

*Sai.* HANG1(#mã hàng, tên hàng, đơn vị tính, giá)

*Sai.* HANG2(#mã hàng, tên hàng, đơn vị tính, số lượng)

*Sai.* KHACH(#mã khách, tên khách, địa chỉ, mã hàng)

---

242. Ý tưởng của phương pháp mô hình hóa là nghiên cứu tập trung vào cái gì ?

**Đúng.** Đối tượng “tương tự”

*Sai.* Đối tượng bao phủ nó

*Sai.* Đối tượng bộ phận

*Sai.* Trực tiếp đối tượng

---

243. Yêu cầu chủ yếu nhất của tư duy tiếp cận hệ thống là gì ?

**Đúng.** Xem xét hệ thống trong tổng thể vốn có của nó cùng với mối liên hệ trong và ngoài

*Sai.* Có thể xét độc lập một phần tử

*Sai.* Không cần xét mối liên hệ ngoài

*Sai.* Tối ưu hóa cục bộ sẽ dẫn đến tối ưu hóa tổng thể

---